

Số: 07/CBTT/LKW

Long Khánh, ngày 16 tháng 03 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 bis, CMT8, P. Xuân Bình, TP.Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.
- Mã chứng khoán: LKW
- Điện thoại: (02513) 877 241 Fax: (02513) 783 897
- Website: <http://www.capnuoclongkhanh.com.vn>
- Người công bố thông tin: **Thái Văn Sơn**
- Chức danh: Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty.
- Loại thông tin công bố:  
 Định kỳ  24h  Bất thường  Theo yêu cầu  Khác

**Nội dung công bố thông tin như sau:**

Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần cấp nước Long Khánh (đính kèm báo cáo)

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 16/03/2024 tại đường dẫn:

<http://www.capnuoclongkhanh.com.vn/quanhedong.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**Thái Văn Sơn**

”

Tiết kiệm nước  
là tiết kiệm tiền ”



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

**BÁO CÁO  
THƯỜNG  
NIÊN 2023**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH



Số 02 Bis Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Xuân Bình,  
TP. Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam



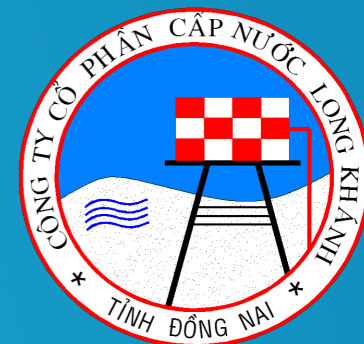
(0251) 3877 241



admin@capnuoclongkhanh.com.vn



www.capnuoclongkhanh.com.vn



# MỤC LỤC

01

## THÔNG TIN CHUNG

01. Thông tin khái quát
02. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
03. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
04. Định hướng phát triển
05. Các rủi ro

02

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

01. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
02. Tổ chức và nhân sự
03. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
04. Tình hình tài chính
05. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
06. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

03

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

01. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm
02. Tình hình tài chính
03. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
04. Kế hoạch phát triển trong tương lai
05. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
06. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

04

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
02. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
03. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

01. Hội đồng quản trị
02. Ban kiểm soát
03. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

06

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

01. Ý kiến kiểm toán
02. Báo cáo tài chính được kiểm toán



01

## THÔNG TIN CHUNG

01. Thông tin khái quát
02. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
03. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
04. Định hướng phát triển
05. Các rủi ro

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

<b>Tên giao dịch:</b>	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
<b>Tên tiếng Anh:</b>	LONG KHANH WATER SUPPLY JOINT - STOCK COMPANY
<b>Tên viết tắt:</b>	LKWA
<b>Giấy chứng nhận ĐKDN:</b>	số 3600979223 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 18/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 09/11/2022
<b>Vốn điều lệ:</b>	25.000.000.000 đồng
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu:</b>	81.167.748.919 đồng
<b>Địa chỉ:</b>	Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Xuân Bình, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
<b>Số điện thoại:</b>	0251 3877 241
<b>Số fax:</b>	0251 3783 897
<b>Website:</b>	<a href="http://www.capnuoclongkhanh.com.vn">www.capnuoclongkhanh.com.vn</a>
<b>Mã cổ phiếu:</b>	LKW
<b>Logo:</b>	



**THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty TNHH MTV Xây dựng Cấp nước Đồng Nai ra quyết định thành lập Xí nghiệp nước Long Khánh - tiền thân của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.



**2007**

Công ty chính thức hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600979223 (số cũ: 4703000501) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 18/02/2008 với số vốn điều lệ là 25.000.000.000 đồng.



**2012**

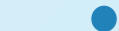
Ngày 04/07/2012, Cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch trên thị trường chứng khoán UPCOM thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, với mã chứng khoán LKW.



**2019**

Ngày 01/06/2019, Long Khánh chính thức trở thành thành phố thứ hai của tỉnh Đồng Nai, sự chuyển mình tích cực của Thành phố Long Khánh về kinh tế, giao thông, cơ sở hạ tầng đã tác động tích cực đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngày 15/12/2023, Công ty ra quyết định giải thể và thanh lý tài sản cố định (bao gồm máy móc, thiết bị sản xuất nước đóng chai) của Chi nhánh Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.



**2023**

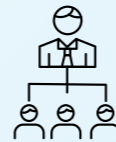


**2004**



Trên cơ sở nền tảng của Xí nghiệp Nước Long Khánh, Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh được thành lập theo quyết định cổ phần hóa số 3060/QĐ-UBND ngày 24/09/2007 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Nai.

**2008**





## THÔNG TIN CHUNG

### NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

#### Lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh, sản xuất chính của Công ty theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp là hoạt động khai thác, xử lý và cung cấp nước.

Hiện nay, Công ty hoạt động với 3 mảng chính bao gồm: hoạt động cung cấp nước sạch và hoạt động cung cấp dịch vụ lắp đặt và dịch vụ khác.

#### Ngành nghề kinh doanh

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

<b>3600</b> <b>(Chính)</b>	<b>Khai thác, xử lý và cung cấp nước</b> <b>Chi tiết:</b> <b>- Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp.</b> <b>- Phân phối nước sạch.</b>
2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất sản phẩm kim loại cho xây dựng và kiến trúc (không sản xuất tại trụ sở)
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai (không sản xuất tại trụ sở; chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm).
3700	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở; chỉ hoạt động khi đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật).
4100	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng.
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông.
4220	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi.
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: - Xây dựng đường ống cấp thoát nước, trạm bơm. - Lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước.
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị ngành nước.
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Theo dõi giám sát thi công, công trình thoát nước. - Tư vấn đấu thầu.

#### Địa bàn kinh doanh

Trải qua 20 năm hình thành và phát triển, LKW đã đáp ứng nhu cầu cung cấp nước sạch cho khách hàng trên địa bàn thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

#### Các chi nhánh trực thuộc

Chi nhánh: Chi nhánh Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh

Địa chỉ: Đường 21 tháng 4, Khu phố 4, Phường Xuân Bình, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Hoạt động sản xuất kinh doanh: Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.

Cuối năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh thông qua nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương giải thể Chi nhánh Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh và ngừng sản xuất thương hiệu nước uống đóng chai Tirsty để tập trung vào công tác phát triển hệ thống khai thác nước mặt, mạng lưới cấp nước trên địa bàn Thành phố Long Khánh.

#### Các công ty con, công ty liên kết

Không có

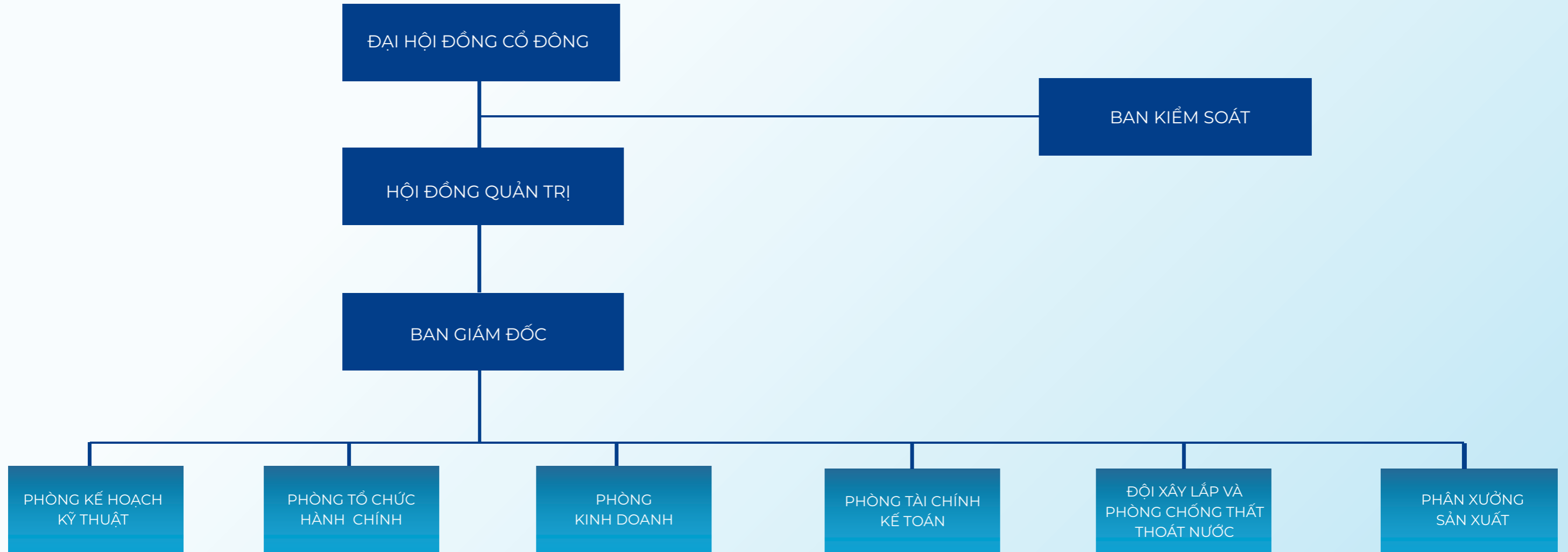
Đồng Nai



**THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ**

**Mô hình quản trị**

Công ty cổ phần Cấp nước Long Khánh tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban Giám đốc (BGĐ) và 06 phòng chức năng.







## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Tập trung triển khai thực hiện xây dựng các nhà máy nước mặt, tiến dần thay thế nguồn nước ngầm từ giếng khoan theo lộ trình của UBND Tỉnh.
- Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ bản và thực hiện mua sắm tài sản cố định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng quy định tại Quy chế tài chính của Công ty.
- Duy trì khả năng kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước, xây dựng kế hoạch sửa chữa, duy tu tuyến ống hợp lý, đảm bảo hệ thống vận hành với chi phí thấp, hiệu quả cao.
- Chú trọng xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, kỹ thuật cao qua việc tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng chuyên môn; tạo dựng đội ngũ chuyên nghiệp, trình độ cao giúp Công ty ngày càng phát triển.
- Nâng công suất các nhà máy, gia tăng sản lượng sản xuất và tiêu thụ nhằm phát triển số lượng khách hàng sử dụng nước tăng trưởng đều qua từng năm.

### Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Tập thể LKW cam kết tuân thủ và chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Tiếp tục xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển, chỉ đạo việc đẩy mạnh đầu tư máy móc thiết bị và đổi mới công nghệ đặc biệt tập trung nghiên cứu đầu tư các nhà máy, tuyến ống truyền tải lớn mang tính liên kết, kết nối hạ tầng cấp nước trong tỉnh. Mục tiêu là phục vụ cho các hoạt động mang lại nguồn thu hiệu quả và lợi nhuận chính cho Công ty, đồng thời đóng góp tích cực vào công tác đầu tư, phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh.
- Thực hiện tuyên truyền thâm ngôn “Tiết kiệm nước là tiết kiệm tiền” đến người dân nhằm nâng cao tinh thần tiết kiệm nước tránh gây lãng phí đến nguồn tài nguyên của quốc gia.
- Tích cực tham gia các hoạt động đóng góp vì mục tiêu phát triển cộng đồng, chung tay góp sức xây dựng cộng đồng ngày càng tốt đẹp và phát triển.



## Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển trong nhiệm kỳ IV (2023-2028) với một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản như sau:

- o Sản lượng nước sản xuất: tăng bình quân 1,5%/năm.
- o Sản lượng nước tiêu thụ: tăng bình quân 1,5%/năm.
- o Tổng doanh thu: tăng bình quân 1,5%/năm.
- o Lợi nhuận trước thuế: tăng bình quân 1,5%/năm.
- o Tỷ lệ chia cổ tức: từ 10% - 15%.
- o Đầu tư xây dựng cơ bản: bình quân 35 tỷ/năm.
- o Tỷ lệ thất thoát nước: phấn đấu đến năm 2028 còn 13%.

Tích cực triển khai mở rộng mạng lưới cấp nước trên toàn địa bàn thành phố Long Khánh, góp phần gia tăng doanh thu, phát triển nguồn khách hàng của Công ty.

Tiếp tục quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, đảm bảo mỗi cán bộ đều có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo kế cận cho Công ty. Đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động và cổ đông của Công ty.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, số hóa trong công tác chăm sóc khách hàng, quản lý sản xuất, xử lý công việc để đảm bảo chất lượng cung cấp nước sạch, nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm và dịch vụ của Công ty.



## CÁC RỦI RO

### Rủi ro kinh tế

Bức tranh kinh tế Việt Nam trong năm 2023 có nhiều gam màu sáng tối đan xen trong bối cảnh kinh tế và thương mại toàn cầu trầm lắng. Tình hình nền kinh tế thế giới vừa qua cũng đã biến động khá mạnh mẽ với những vấn đề như khủng hoảng tiền tệ, cuộc xung đột của Nga – Ukraine tuy có dấu hiệu hạ nhiệt nhưng vẫn tồn tại nhiều căng thẳng ở khu vực Trung Đông. Những ảnh hưởng của nợ công, chuỗi cung ứng hàng hóa, thiên tai, bão lũ và các yếu tố khác đã gián tiếp làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải.

Theo Tổng cục Thống kê, ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải đã tăng 5,18% trong năm 2023, đóng góp 0,03 điểm phần trăm vào tỷ lệ tăng 5,05% của GDP toàn ngành so với cùng kỳ năm trước. Trong năm 2023, Đồng Nai cũng là địa phương có tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) đạt khá so với các địa phương trong cả nước nói chung và so với các địa phương có quy mô công nghiệp lớn nói riêng (tăng 5,27%). Trong đó, ngành cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,65%.

Nhận thức được những rủi ro kinh tế vẫn còn tồn đọng cùng với tình hình lạm phát tiếp tục tăng cao, Công ty đã liên tục cải thiện và nâng cao kiểm soát công tác quản lý tình hình sử dụng vốn trong kinh doanh, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính. Bên cạnh đó, Công ty luôn theo dõi, nắm bắt tình hình kinh tế chung để chủ động đề xuất những giải pháp hợp lý, duy trì ổn định trong hoạt động kinh doanh.

### Rủi ro chính sách - pháp luật

LKW hoạt động chủ yếu là dựa vào hoạt động khai thác nguồn nước ngầm (chủ yếu từ nguồn giếng khoan) nhưng những năm gần đây các hạn chế việc khai thác nước ngầm và ưu tiên sử dụng nguồn nước mặt theo chính sách của địa phương đã đặt ra nhiều thách thức đối với Công ty. Để thích ứng, LKW đã phải xây dựng kế hoạch chuyển đổi nguồn cung nước từ nguồn nước ngầm sang nguồn nước mặt. Dưới những chính sách khuyến khích và ưu đãi từ cấp địa phương và Nhà nước đã và đang tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài việc tuân thủ các văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Lao động, Luật Chứng khoán, LKW còn phải tuân thủ chặt chẽ và chấp hành nghiêm túc theo quy định của Luật Tài nguyên nước và Luật Bảo vệ môi trường. LKW luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản Luật trong hệ thống hành lang pháp lý của quốc gia nhằm hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

### Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro đặc thù thì song bên cạnh đó vẫn tồn tại những rủi ro bất khả kháng như: dịch bệnh, thảm họa tự nhiên (lũ lụt, hạn hán,...) trực tiếp làm gián đoạn quá trình cung cấp nước trên hệ thống. Công ty luôn đề cao cảnh giác, thường xuyên kiểm tra các thiết bị, mua bảo hiểm tài sản cần thiết tránh những tổn thất không đáng có, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh diễn ra liên tục. Đối với nhân sự, là nguồn lực góp phần tạo ra sản phẩm cho Công ty, vì thế Công ty luôn cung cấp các cơ hội đào tạo và phát triển, mua bảo hiểm cho người lao động, hỗ trợ các chính sách và tạo ra môi trường làm việc lành mạnh.



### Rủi ro đặc thù ngành

#### Rủi ro nguyên liệu đầu vào

Ngoài các yếu tố rủi ro từ môi trường ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn tài nguyên nước khai thác thì Công ty hiện đang đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn với một số chi phí đầu vào liên tục tăng (như chi phí vận chuyển, nguyên vật liệu, nhiên liệu, vật tư ngành nước, hoá chất chuyên dụng,...) và phát sinh thêm nhiều chi phí sản xuất khác cần thực hiện. Để góp phần giảm thiểu chi phí, đảm bảo cho việc hoạt động kinh doanh được thuận lợi hơn, LKW luôn ưu tiên ứng dụng khoa học kỹ thuật trong công tác quản lý chất lượng nước, cố gắng vận hành với chi phí thấp nhưng vẫn đạt được hiệu quả và bền vững.

#### Rủi ro thất thoát nước

Trong lĩnh vực cấp nước, rủi ro thất thoát nước là khía cạnh quan trọng cần được quản lý chặt chẽ trong hoạt động kinh doanh. Các yếu tố khách quan như hệ thống đường ống có thể bị rò rỉ, hỏng hóc do yếu tố môi trường, các sự cố kỹ thuật từ trang thiết bị đo lường không chính xác có thể dẫn đến mất nước, cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị làm tăng nguy cơ bể đường ống cấp nước, gây thất thoát nước của Công ty, chất lượng mạng lưới, đồng hồ các trạm cấp nước tiếp nhận không tốt, thiếu nhân lực,... LKW phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát nước, xây dựng kế hoạch duy tu, sửa chữa mạng lưới cấp nước và thay thế đồng hồ hợp lý.



#### Rủi ro khung giá đầu ra

Nước vừa là tài nguyên thiên nhiên, vừa là mặt hàng thiết yếu đối với đời sống xã hội vì thế nên khung giá nước đầu ra đã được Cơ quan Nhà Nước, cụ thể là UBND tỉnh Đồng Nai quy định để hài hòa lợi ích giữa Công ty và người tiêu dùng. Do đó, đối với những biến động trong chi phí sản xuất và quản lý đều có thể ảnh hưởng đến mục tiêu lợi nhuận dự kiến của Công ty.

Để bảo đảm cho kế hoạch kinh doanh hàng năm, Công ty đã chủ động kiểm soát chi phí sản xuất song song với việc mở rộng hệ thống phân phối nước. Đồng thời, Công ty cũng không ngừng tìm kiếm cơ hội để đa dạng hóa các hoạt động kinh doanh và tận dụng hiệu quả nguồn lực sẵn có.

#### Rủi ro môi trường

Biến đổi khí hậu luôn là chủ đề cấp bách đối với thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Đáng lo ngại là các hệ lụy như hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước,... đã và đang tác động trực tiếp sâu sắc đến tài nguyên nước Việt Nam. Nguồn tài nguyên nước đang phải đối mặt với tình trạng ô nhiễm từ nguồn nước thải sinh hoạt, việc trồng trọt, nuôi trồng thủy sản hay hoạt động của các khu công nghiệp,... sự ô nhiễm này gây ra tác động lớn đến tiêu chuẩn an toàn và chất lượng nguồn nước đầu vào, tăng chi phí xử lý. Chính vì vậy, LKW luôn chủ trương nâng cao công tác phòng, chống thiên tai, xây dựng kịch bản để chủ động trong công tác ứng phó nhằm hạn chế ảnh hưởng đến việc khai thác nguồn nước đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân.





02

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

01. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
02. Tổ chức và nhân sự
03. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
04. Tình hình tài chính
05. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
06. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

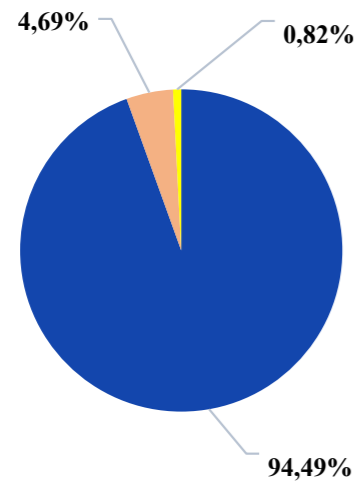
## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### Kết quả hoạt động sản xuất trong năm 2023

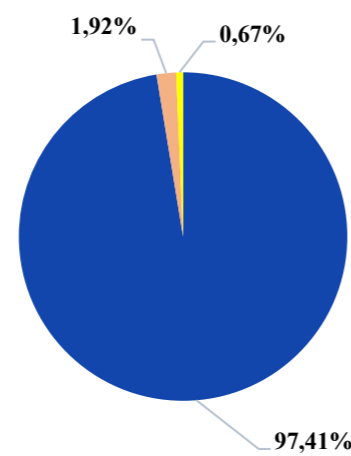
#### Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Doanh thu cung cấp nước sạch	49.924	94,49%	39.124	97,41%	(10.800)	(21,63%)
Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt	2.479	4,69%	771	1,92%	(1.708)	(68,90%)
Doanh thu khác	431	0,82%	270	0,67%	(161)	(37,35%)
<b>Tổng cộng</b>	<b>52.834</b>	<b>100%</b>	<b>40.166</b>	<b>100%</b>	<b>(12.668)</b>	<b>(23,98%)</b>



Năm 2022



Năm 2023

- Doanh thu cung cấp nước sạch
- Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt
- Doanh thu khác

LKW đã thực hiện nhiều biện pháp mới, phù hợp với yêu cầu giải quyết tối ưu cho từng thử thách cụ thể. Trong năm 2023, LKW cũng liên tục nâng cấp bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn nhưng đa nhiệm, tăng hiệu suất hoạt động và phù hợp nhất với tình hình hiện nay. Kết thúc năm 2023, LKW ghi nhận tổng mức doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ là 40.166 triệu đồng, giảm 12.668 triệu đồng, tương đương với mức giảm 23,98% so với cùng kỳ năm trước. Cơ cấu doanh thu của Công ty vẫn duy trì ổn định như các năm, cụ thể như sau:

- Doanh thu đến từ hoạt động cung cấp nước sạch chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu của Công ty, chiếm 97,41%. Tuy nhiên, sự sụt giảm lượng khách hàng và phân vùng cấp nước tại địa bàn Tỉnh Đồng Nai đã làm cho doanh thu từ hoạt động này giảm đi, chỉ đạt 39.124 triệu đồng tương đương giảm 21,63% so với cùng kỳ năm trước. Theo đó, khối lượng tiêu thụ với doanh thu cung cấp nước sạch trong năm nay là 4.619.712 m<sup>3</sup> (năm trước là 5.626.406 m<sup>3</sup>).
- Doanh thu từ việc cung cấp dịch vụ lắp đặt chỉ chiếm 1,92% tổng doanh thu, đạt 771 triệu đồng, đồng nghĩa với mức giảm 68,90% so với cùng kỳ. Trong năm 2022, khoản doanh thu này chủ yếu đến từ việc cung cấp dịch vụ lắp đặt cho CTCP Cấp nước Đồng Nai và Công ty TNHH Thanh Sơn Tính. Tuy nhiên, trong năm nay, do LKW không có giao dịch với hai đối tác trên nên nguồn lực doanh thu từ lĩnh vực này đã giảm đi đáng kể.
- Doanh thu khác chiếm tỷ trọng 0,67% trong cơ cấu doanh thu, đạt 270 triệu đồng, giảm 37,35% so với năm trước. Nguyên nhân là do LKW thực hiện chấm dứt hợp đồng cho thuê tài sản đối với Công ty TNHH Lâm Trúc Ân từ tháng 8/2023.

Nhìn chung, doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023 có sự sụt giảm khi LKW phải đối mặt với những thách thức trong việc thực hiện chủ trương chuyển đổi từ khai thác nguồn nước ngầm sang nguồn nước mặt tại một số địa phương, điều này đã tạo ra không ít khó khăn cho Công ty. Đồng thời, vừa qua LKW thực hiện trám lấp 6 giếng khoan ngừng khai thác theo quy định tại KCN Long Khánh cũng đã làm cho sản lượng nước khai thác giảm đi đáng kể. Ngoài ra, việc ngưng cung cấp nước cho CTCP Khu công nghiệp Long Khánh trong năm 2023 cũng là một phần nguyên nhân làm cho doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của LKW sụt giảm khi sản lượng nước sử dụng trong năm 2022 là 1.188.946 m<sup>3</sup>. Trước tình hình trên, LKW vẫn tích cực triển khai mở rộng mạng lưới cấp nước nhằm phục vụ và cung cấp kịp thời nhu cầu sử dụng nước của người dân trên địa bàn Tỉnh.





# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

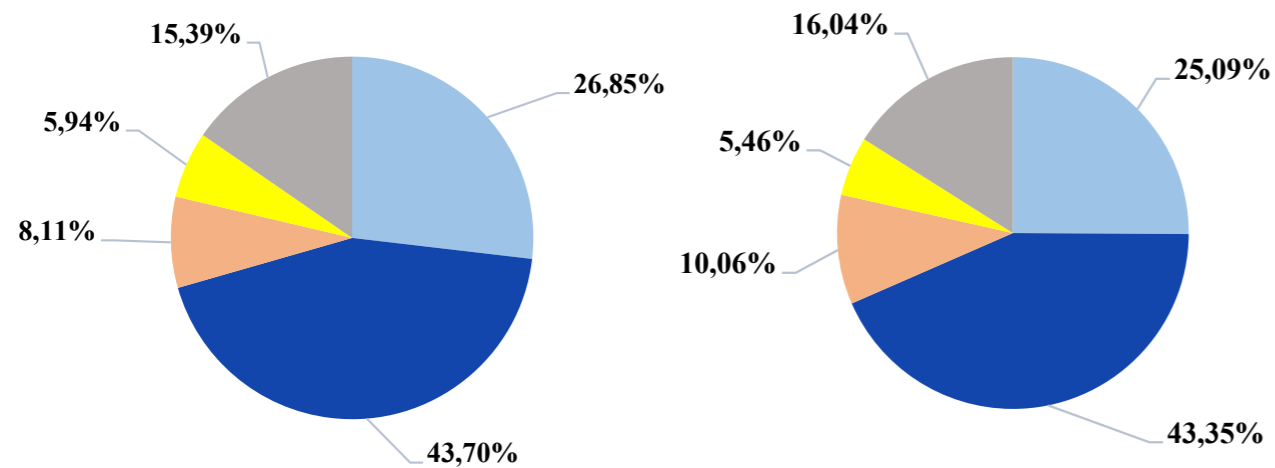
## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### Kết quả hoạt động sản xuất trong năm 2023

#### Cơ cấu sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.327	26,85%	6.973	25,09%	(2.354)	(25,24%)
Chi phí nhân công	15.179	43,70%	12.049	43,35%	(3.131)	(20,62%)
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.818	8,11%	2.795	10,06%	(24)	(0,83%)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.063	5,94%	1.516	5,46%	(547)	(26,51%)
Chi phí khác	5.347	15,39%	4.459	16,04%	(887)	(16,61%)
<b>Tổng cộng</b>	<b>34.734</b>	<b>100,00%</b>	<b>27.791</b>	<b>100,00%</b>	<b>(6.943)</b>	<b>(19,99%)</b>



Năm 2022

Năm 2023

- Chi phí nguyên liệu, vật liệu
- Chi phí nhân công
- Chi phí khấu hao tài sản cố định
- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- Chi phí khác

Năm 2023, tổng chi phí sản xuất kinh doanh là 27.791 triệu đồng, giảm 19,99% so với năm 2022, cụ thể như sau:

Với số lượng 64 cán bộ công nhân viên, chi phí nhân công có tỷ trọng cao nhất với 43,35%, giảm 20,62% so với cùng kỳ năm trước. Trong năm vừa qua trước tình hình nền kinh tế khó khăn kéo dài, nhiều doanh nghiệp phải cắt giảm bớt chi phí hoạt động, LKW cũng là một trong số những doanh nghiệp trên.

Chi phí nguyên vật liệu giảm 25,24%, tức là giảm đi 2.354 triệu đồng, chủ yếu là do việc giảm công suất khai thác dẫn đến chi phí hóa chất xử lý trong quá trình sản xuất cũng giảm, từ đó làm giảm chi phí nguyên vật liệu.

Bên cạnh chi phí nguyên vật liệu, thì chi phí khấu hao tài sản cố định trong năm cũng giảm 24 triệu đồng (tương đương giảm 0,83%). Chi phí dịch vụ mua ngoài giảm 547 triệu đồng (tương đương giảm 26,51%) và chi phí khác giảm 887 triệu đồng (tương đương giảm 16,61%) so với năm 2022.

Nhìn chung, tỷ trọng các yếu tố chi phí sản xuất kinh doanh trong năm 2023 vẫn duy trì ổn định. Hầu hết tỷ trọng các chi phí sản xuất kinh doanh đã giảm đi để có thể phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, duy chỉ có tỷ trọng chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí khác tăng lên do việc đầu tư vào các công trình phát triển và cải tạo thêm các tuyến đường ống cấp nước. Cụ thể: chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí khác đã lần lượt tăng 1,95% và 0,65%, khi chiếm 10,06% và 16,04% tỷ trọng chi phí sản xuất kinh doanh của năm 2023. Ngoài việc kiểm soát chi phí sao cho phù hợp, LKW còn cải tiến quy trình sản xuất nhằm góp phần gia tăng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	TH 2023	TH 2023/ TH 2022	TH 2023/ KH 2023
Doanh thu thuần	55.053	42.817	43.788	79,54%	102,27%
Lợi nhuận trước thuế	18.847	14.584	15.245	80,89%	104,53%
Lợi nhuận sau thuế	16.642	12.833	13.353	80,24%	104,05%

Trong năm 2023, Ban lãnh đạo LKW đã nhìn nhận đúng đắn và đưa ra đánh giá chung về những khó khăn của nền kinh tế thị trường. Từ đó dựa trên góc nhìn thực tế, Ban lãnh đạo Công ty đã đề xuất những kế hoạch kinh doanh sao cho phù hợp. Để hoàn thành kế hoạch đã đề ra, tập thể đội ngũ cán bộ công nhân viên đã nỗ lực đồng lòng cùng

nhau đạt được những kết quả khả quan. Cụ thể, tổng doanh thu đạt 43.788 triệu đồng, vượt 2,27% so với kế hoạch năm và lợi nhuận sau thuế đạt 13.353 triệu đồng, vượt 4,05% so với kế hoạch. Với kết quả này, LKW đảm bảo với khả năng sản xuất kinh doanh ổn định đồng thời củng cố khả năng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### Danh sách Ban điều hành

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Đại diện sở hữu		Sở hữu cá nhân	
			Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Vĩnh	Giám đốc	250.000	10%	1.000	0,04%
2	Nguyễn Văn Hòa	Phó Giám đốc	250.000	10%	-	-
3	Trần Khánh Dung	Kế toán trưởng	-	-	-	-



### Lý lịch Ban điều hành



Ông Nguyễn Văn Vĩnh

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Năm sinh: 12/12/1971

Nơi sinh: Khánh Hòa

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

1990 – 1996	Công nhân Xí nghiệp nước Long Khánh
1996 – 1998	Phó quản đốc Xí nghiệp nước Long Khánh
1998 – 2008	Đội trưởng Đội xây lắp Xí nghiệp nước Long Khánh
2008 – 2017	Đội trưởng Đội xây lắp Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
2017 – 2018	Đội trưởng Đội chống thất thoát Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
2018 – 10/2022	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
11/2022 – nay	Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh

Số lượng cổ phần sở hữu: 251.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,04%

Sở hữu cá nhân: 1.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04%

Sở hữu đại diện: 250.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,00%

Sở hữu của người có liên quan: 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### Lý lịch Ban điều hành (tiếp theo)



Ông Nguyễn Văn Hòa

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc

Năm sinh: 22/03/1968

Nơi sinh: Vũng Tàu

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cấp thoát nước

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

#### Quá trình công tác:

1991 – 2002	Nhân viên Xí nghiệp nước Long Khánh
2002 – 2008	Trưởng phòng kế hoạch Xí nghiệp nước Long Khánh
2008 – nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
2018 – nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh

Số lượng cổ phần sở hữu:	250.000	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	10,00%
Sở hữu cá nhân:	0	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện:	250.000	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	10,00%
Sở hữu của người có liên quan:	0	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%



Bà Trần Khánh Dung

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng

Năm sinh: 14/04/1989

Nơi sinh: Hương Xuân, Hương Khê, Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

#### Quá trình công tác:

08-2016 – 02/2021	Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
03/2021 – 06/2022	Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
07/2022 – 03/2023	Phụ trách kế toán Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
03/2023 – nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh

Số lượng cổ phần sở hữu:	0	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu cá nhân:	0	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện:	0	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu của người có liên quan:	0	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2023:

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Khánh Dung	Kế toán trưởng	24/03/2023	

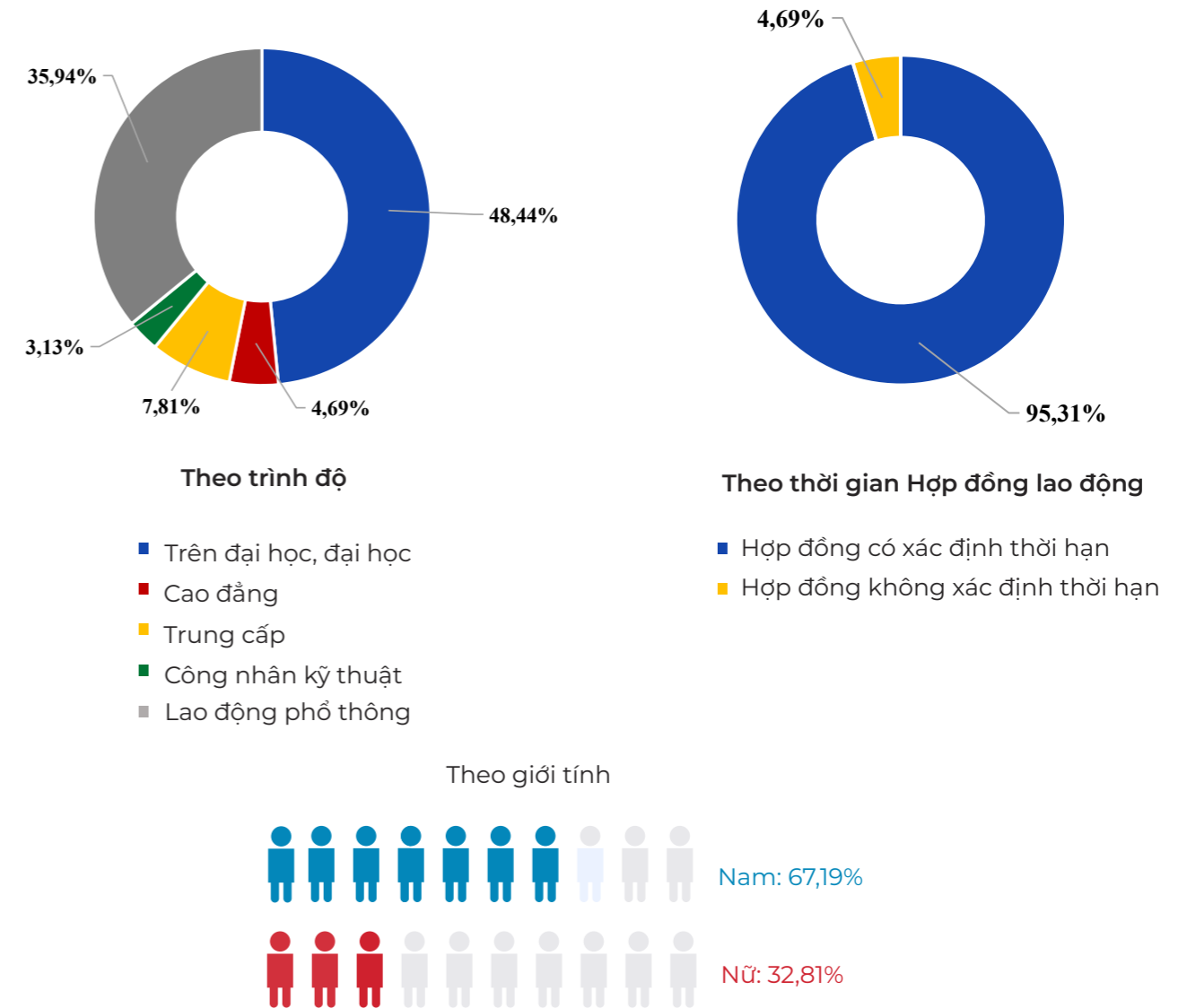
## Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>64</b>	<b>100%</b>
1	Trên đại học, đại học	31	48,44%
2	Cao đẳng	3	4,69%
3	Trung cấp	5	7,81%
4	Công nhân kỹ thuật	2	3,13%
5	Lao động phổ thông	23	35,94%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>64</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	31	95,31%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	3	4,69%
3	Hợp đồng theo thời vụ	-	-
<b>C</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>64</b>	<b>100%</b>
1	Nam	43	67,19%
2	Nữ	21	32,81%

## Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	64	64
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	11,279	11,816







# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### Chính sách nhân sự

#### Về công tác tổ chức

Tiếp tục tái cơ cấu toàn diện Công ty theo hướng tinh gọn, thực hiện việc xem xét kỹ lưỡng về tổ chức bộ máy nhân sự và kiểm tra các hoạt động kinh doanh của Công ty đối với từng sản phẩm và dịch vụ. Tập trung đầu tư những hoạt động mang lại lợi nhuận cao, đồng thời giảm bớt những chi phí không mang lại hiệu quả.

#### Về công tác môi trường công việc

LKW không ngừng nỗ lực liên tục để cao mục tiêu xây dựng và hoàn thiện môi trường làm việc mang lại hiệu suất cao. LKW đặt nền tảng cho tinh thần đồng đội tạo nên sự gắn kết giữa các thành viên như gia đình tạo không khí làm việc tích cực, khuyến khích hỗ trợ giữa các bộ phận và cá nhân để từ đó đạt được kết quả làm việc hiệu quả và bền vững.



#### Về công tác nhân sự

Quy trình tuyển dụng nhân sự xác định dựa theo chiến lược và mục tiêu phát triển của Công ty. Tiếp tục thực hiện công tác đánh giá hiệu quả công việc, đánh giá nhân sự, tiếp tục phát triển văn hóa của LKW cho người lao động. Xây dựng hệ thống khen thưởng công bằng tích hợp với các mục tiêu mà Công ty đã đặt ra. Điều này giúp tạo ra một môi trường làm việc tích cực, năng động có lợi cho cả nhân viên và doanh nghiệp

#### Về công tác đào tạo

Tiếp tục triển khai các khóa tập huấn, đào tạo và phát triển kỹ năng cho nhân sự. Tổ chức các chương trình đào tạo, hội thảo để nâng cao chất lượng và hiệu suất làm việc. Xây dựng kế hoạch phát triển năng lực để đảm bảo nguồn nhân lực được trang bị đầy đủ những kỹ năng ứng phó với những trường hợp bất khả kháng có thể xảy ra.



#### Về công tác tiền lương

Công ty thực hiện xây dựng chính sách tiền lương căn cứ vào bảng lương theo quy định Nhà nước. Quy chế trả lương, thưởng của Công ty luôn đảm bảo theo nguyên tắc công bằng, minh bạch và thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đúng theo chế độ, chính sách Nhà nước. Xây dựng chính sách lương thưởng cho những cán bộ, công nhân viên giỏi và có nhiều kinh nghiệm nhằm thu hút nguồn lực đồng thời giữ chân nhân viên lâu dài khuyến khích sự đóng góp và cam kết của nhân viên trong quá trình phát triển của Công ty. Trong năm 2023, thu nhập bình quân của Người lao động: 11.816.000 đồng/người/tháng, tăng 4,76% so với kế hoạch của năm 2023.

#### Về an toàn lao động

Tuân thủ đúng quy trình an toàn lao động không chỉ giúp doanh nghiệp bảo vệ sức khỏe của nhân sự mà còn giảm thiểu được những rủi ro không mong muốn, từ đó ngăn chặn được thiệt hại đối với cơ sở vật chất. Vì thế, Công ty luôn luôn đặt vấn đề an toàn lao động lên hàng đầu, tổ chức kiểm tra chặt chẽ các trang thiết bị có nguy cơ gây rủi ro cao như hệ thống điện, các chất dễ tạo phản ứng cháy nổ; đặt ra các quy định cụ thể về biện pháp phòng ngừa nhằm tránh khỏi nguy cơ tai nạn lao động và bảo dưỡng định kỳ cho thiết bị an toàn. Xây dựng quy trình kiểm tra và kiểm soát định kỳ về an toàn lao động, đảm bảo rằng mọi nhân viên được bảo vệ và hỗ trợ tối đa.

## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

### Các khoản đầu tư lớn

Công ty đầu tư phát triển với tổng mức đầu tư là 5.586 triệu đồng để đầu tư xây dựng cơ bản, chủ yếu đến từ chi phí lắp đặt hệ thống quan trắc tự động kết nối và truyền dữ liệu của công trình về hệ thống giám sát tài nguyên nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT.

Bên cạnh đó, hiện nay CTCP Cấp nước Gia Tân đã cấp nước cho Khu công nghiệp Long Khánh, thành phố Long Khánh và tiếp tục đầu tư phát triển tuyến ống truyền tải nước (nguồn nước mặt) đi qua địa bàn thành phố Long Khánh. Do đó, các giấy phép khai thác nước dưới đất do UBND tỉnh Đồng Nai cấp hết hạn trong năm 2023 và những năm tiếp theo sẽ khó khăn trong công tác gia hạn (tổng công suất 7.910 m<sup>3</sup>/ngày, đêm). Do vậy để đảm bảo an ninh an toàn nguồn cung cấp nước thành phố Long Khánh, dự phòng tình huống không được cấp phép tại các khu vực có tuyến ống cấp nước mặt đi qua Công ty xây dựng kế hoạch đầu tư các tuyến ống truyền tải sử dụng nguồn nước mặt gồm: Tuyến ống truyền tải D400 (L=2.227 m) đường Hồ Thị Hương (Đoạn từ Ngã 3 cua theo đến ngã 3 đường Phạm Thế Hiển), Tuyến ống truyền tải D355 (L=1.440 m) đoạn từ đường 9/4 đến ngã ba đường Hoàng Diệu – đường Duy Tân, Tuyến ống truyền tải D355 (L=853 m) đường Nguyễn Trãi (Đoạn từ Ngã 3 đường Hùng Vương – Nguyễn Trãi đến ngã 3 đường Nguyễn Trãi – NTMK), Tuyến ống truyền tải D355 (L=1.620 m) đường Nguyễn Thị Minh Khai (đoạn từ ngã 3 đường NTMK – Nguyễn Trãi đến ngã 3 đường NTMK – Hồ Thị Hương).

**Các công ty con, công ty liên kết:** Không có

**Các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:** Không có



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

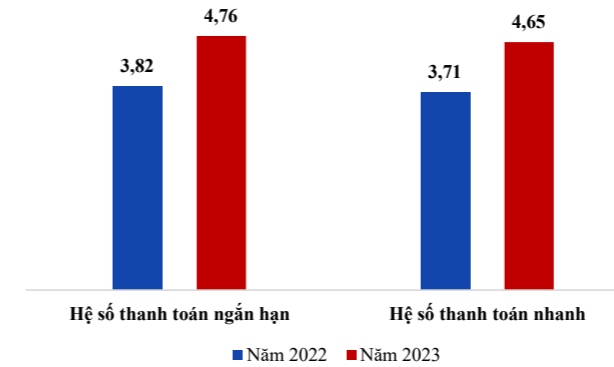
STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	86.694	92.604	6,82%
2	Doanh thu thuần	52.834	40.166	(23,98%)
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	19.743	15.616	(20,90%)
4	Lợi nhuận khác	(896)	(371)	(58,59%)
5	Lợi nhuận trước thuế	18.847	15.245	(19,11%)
6	Lợi nhuận sau thuế	16.642	13.353	(19,76%)
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	12%*	(3,00%)

\*Tỷ lệ cổ tức dự kiến trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,82	4,76
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,71	4,65
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	15,61	12,35
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	18,50	14,09
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,66	0,45
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	13,25	12,17
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	31,50	33,24
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	24,33	17,30
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	20,63	14,89
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	37,37	38,88

### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



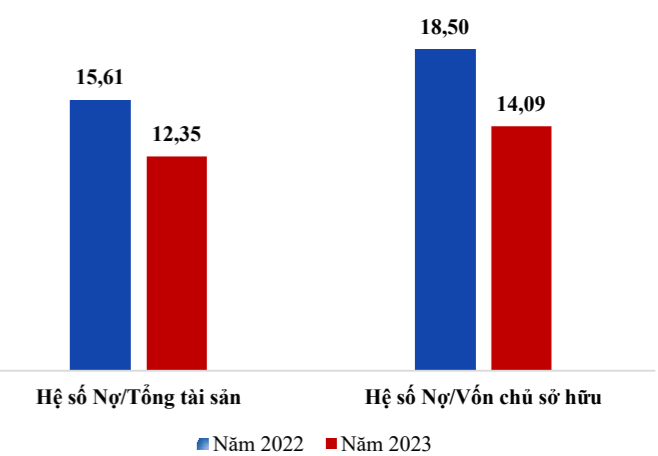
Tại thời điểm cuối năm 2023, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của LKW có tăng hơn so với giá trị của các chỉ tiêu trong năm 2022. Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn đạt 4,76 lần và sau khi loại bỏ hàng tồn kho và tài sản ngắn hạn khác thì hệ số thanh toán nhanh đạt 4,65, cả hai chỉ tiêu đều được duy trì và tăng 0,94 lần so với năm trước, chủ yếu là do sự tăng lên của tài sản ngắn hạn, cụ thể: Tài sản ngắn hạn năm 2023 tăng 2.745 triệu đồng tương đương với mức tăng 5,31% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu nhờ vào sự tăng lên của khoản đầu tư tài chính ngắn hạn từ việc rút

tiền gửi ngân hàng thời hạn dưới 3 tháng sang gửi có kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng. Trong khi đó, nợ ngắn hạn trong năm 2022 giảm 2.096 triệu đồng đồng nghĩa với việc giảm 15,49%. Sự giảm này chủ yếu đến vào việc giảm mạnh của khoản phải trả cho người lao động (giảm 42,39%) do tình trạng chung về việc cắt giảm nhân sự. Bên cạnh đó, để đầu tư và cải tạo các công trình phát triển, LKW đã làm tăng các khoản phải trả người bán ngắn hạn và phải trả ngắn hạn khác, điều này cho thấy sự chuyển đổi trong chiến lược đầu tư và quản lý tài chính của công ty, nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực và tăng cường khả năng phát triển.

### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty đã luôn thực hiện đánh giá cẩn thận để đảm bảo hiệu quả tối ưu trong việc sử dụng vốn và giảm thiểu rủi ro tài chính. Tính đến thời điểm cuối năm 2023, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn đã có sự thay đổi đáng kể so với năm trước.

Trong năm vừa qua, Công ty ghi nhận mức giảm đối với tổng nợ phải trả là 15,49% tương đương với mức giảm 2.096 triệu đồng, cùng với vốn chủ sở hữu tăng 10,94% đồng nghĩa với sự gia tăng 8.006 triệu đồng. Bên cạnh đó, tổng tài sản ghi nhận mức tăng 6,82% tương đương 5,910 triệu đồng. Cụ thể:



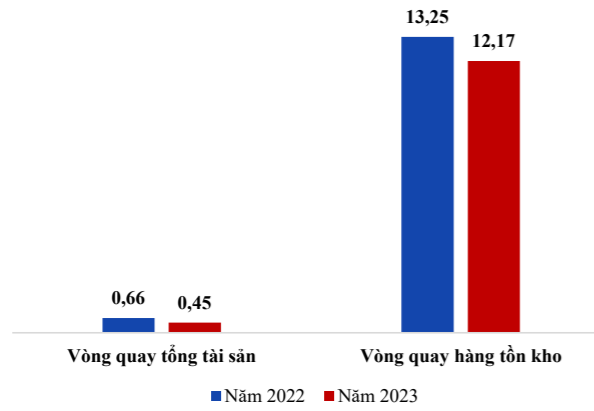
Hệ số nợ trên tổng tài sản giảm 3,26%, tức giảm từ 15,61% xuống còn 12,35% và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu đã giảm 4,41%, tức giảm từ 18,50% xuống còn 14,09%. Điều này cho thấy LKW đã thực hiện việc sử dụng nợ một cách thận trọng và có sự cải thiện đáng kể trong việc quản lý và kiểm soát nợ của Công ty trong bối cảnh môi trường kinh doanh đầy thách thức.



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty trong năm 2023 cũng có sự giảm đi. Cụ thể:

Vòng quay tổng tài sản giảm 0,21 vòng khi từ 0,66 vòng xuống còn 0,45 vòng cho thấy tốc độ sử dụng tài sản quay chậm hơn so với năm trước và tốc độ tăng trưởng của tổng tài sản trong năm cao hơn so với doanh thu thuần. Một trong những nguyên nhân chính có thể là do tài sản chủ yếu của doanh nghiệp tập trung trong quá trình sản xuất đã trở nên cũ kỹ và một số tài sản đã hoàn toàn khấu hao

xong nhưng vẫn còn tiếp tục sử dụng, đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến không thể tối ưu hóa năng suất.

Mặt khác, trong năm vừa qua, vòng quay hàng tồn kho của LKW đã đạt 12,17 vòng, giảm đi 1,08 vòng so với năm trước. Sự giảm này có thể được giải thích bằng việc công ty đã áp dụng các biện pháp xử lý hiệu quả đối với nguồn giá vốn hàng bán. Thông qua việc tăng công suất sản xuất và giảm chi phí nguyên vật liệu, LKW đã giảm được giá vốn hàng bán. Sự giảm này không chỉ làm giảm giá vốn hàng bán mà còn giúp tăng cường hiệu suất hoạt động của doanh nghiệp. Tuy nhiên, tốc độ giảm của giá vốn hàng bán lại nhanh hơn so với tốc độ giảm của hàng tồn kho, tạo ra sự chênh lệch trong vòng quay hàng tồn kho. Điều này có nghĩa là doanh nghiệp đã bán hàng từ hàng tồn kho nhanh hơn so với tốc độ hình thành hàng tồn kho mới. Một phần do Công ty đã tăng cường công tác quản lý hàng tồn kho và điều chỉnh chiến lược bán hàng để đảm bảo rằng hàng tồn kho được luân chuyển hiệu quả hơn, tránh được tình trạng tồn kho dài hạn không cần thiết.

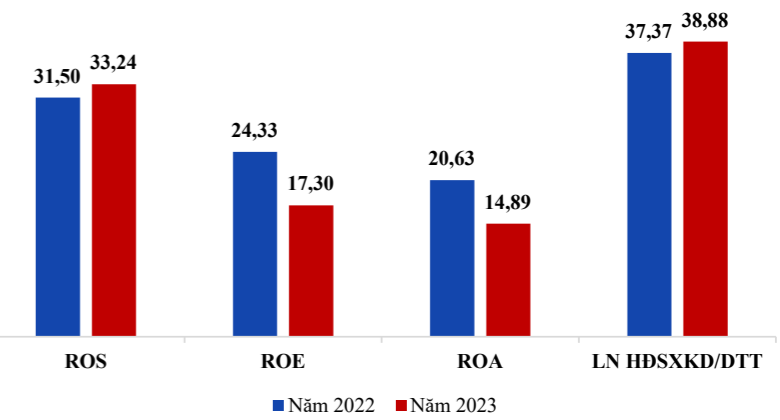
Từ đây, có thể thấy được năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh của LKW đang diễn ra ổn định, công tác quản trị hàng tồn kho cho thấy sự hiệu quả đáng kể.



### Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lợi của Công ty đều giữ mức ổn định qua các năm. Cụ thể:

Chỉ số ROS, ROE, ROA và LN HDSXKD/DTT lần lượt đạt 33,24%, 17,30%, 14,89% và 38,88% trong năm 2023, là những con số ấn tượng cho thấy Công ty đang có triển vọng tăng trưởng trong tương lai. ROS (lợi nhuận trên doanh thu) cao đồng nghĩa với việc công ty có khả năng tạo ra lợi nhuận từ mỗi đơn vị doanh thu, ROE (lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu) và ROA (lợi nhuận trên tài sản) tuy có giảm so với năm ngoái nhưng cũng đều duy trì ở mức cao, cho thấy công ty sử dụng hiệu quả tài nguyên và vốn của mình để tạo ra lợi nhuận. Ngoài ra, tỉ lệ LN HDSXKD/DTT (lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu) ở mức 38,88% cũng là một chỉ số đáng chú ý, cho thấy công ty đạt được mức lợi nhuận đáng kể từ mỗi đơn vị doanh thu, biểu thị hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.



Thêm vào đó, việc LKW luôn tích cực phát triển hoạt động kinh doanh cốt lõi, cải tạo và đổi mới chiến lược hoạt động của Công ty, cũng như mở rộng đầu tư vào các công trình tuyến ống nước và duy trì thực hiện các dự án xây dựng nhà máy nước mặt theo kế hoạch đã đề ra, đều là những biện pháp tích cực nhằm tăng cường cơ sở hạ tầng và nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của công ty.

Nhìn chung, sự kết hợp giữa các chỉ số tài chính tích cực và các hoạt động phát triển kinh doanh cốt lõi cho thấy LKW đang đi đúng định hướng và có tiềm năng phát triển mạnh mẽ trong tương lai.





# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### Cổ phần

Tổng số cổ phiếu đã phát hành

2.500.000 cổ phần

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

2.500.000 cổ phần



Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần

10.000 đồng/cổ phần



### Cơ cấu cổ đông

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	1	1.275.000	12.750	51,00%
II	Cổ đông trong nước	170	2.417.974	24.180	96,72%
1	Cá nhân	167	1.019.974	10.200	40,80%
2	Tổ chức	3	1.398.000	13.980	55,92%
III	Cổ đông nước ngoài	12	82.026	820	3,28%
1	Cá nhân	7	24.800	248	0,99%
2	Tổ chức	5	57.226	572	2,29%
<b>Tổng cộng</b>		<b>182</b>	<b>2.500.000</b>	<b>25.000</b>	<b>100,00%</b>

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 9,5% (tại ngày 31/12/2023)

### Danh sách cổ đông lớn

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Tên	Số ĐKSH	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai	3600259296	1.275.000	51,00%
2	Nguyễn Văn Hiệp	080059000135	261.600	10,464%
3	Liêu Nguyễn Việt Hà	080184000637	160.800	6,432%
4	Nguyễn Thị Hoàng Diệp	272638592	147.000	5,88%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### Tác động lên môi trường

Môi trường là vấn đề được toàn xã hội quan tâm, liên hệ chặt chẽ đến hình ảnh và thương hiệu của các doanh nghiệp nói chung và LKW nói riêng. Việt Nam là một trong số những quốc gia chịu sự ảnh hưởng mạnh mẽ của biến đổi khí hậu. Thời tiết khắc nghiệt, bão lũ, sạt lở, ngập mặn xảy ra thường xuyên. Hoạt động trong lĩnh vực cung cấp nước chịu ảnh hưởng trực tiếp với môi trường, đặc biệt là nguồn nước vì thế Công ty luôn chú trọng vào những vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng nguồn nước khai thác, bảo vệ môi trường luôn là một trong những mục tiêu phát triển bền vững của Công ty. Công ty luôn tuân thủ quy định pháp luật về tài nguyên nước thực hiện bảo vệ, khai thác, tiết kiệm nguồn nước hiệu quả và hạn chế gây ô nhiễm góp phần tiết kiệm tài nguyên quốc gia, giảm thiểu chi phí quản lý doanh nghiệp.

### Quản lý nguồn nguyên vật liệu

LKW tuân thủ đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT, Công ty sử dụng phương pháp khử trùng nước bằng Clo và các hợp chất khác, ngoài ra cần một lượng Clo dư tồn tại trong nước để bảo đảm chất lượng nước không bị nhiễm vi sinh trong quá trình vận chuyển trên mạng lưới cấp nước. Sản phẩm mà Công ty cung cấp chính là nguồn nước phục vụ cho sinh hoạt và công nghiệp vì thế đòi hỏi Công ty cần phải tuân thủ nghiêm ngặt về các quy định, trình tự liều lượng sử dụng và bảo quản hóa chất tránh xảy ra tình trạng biến tính ảnh hưởng đến chất lượng nước gây tác động trực tiếp đến sức khỏe, đời sống của người dân. Công ty luôn quan tâm lựa chọn đối tác cung cấp nguyên vật liệu đáng tin cậy nhằm giảm thiểu rủi ro mua phải hàng kém chất lượng, có khả năng gây hại cho môi trường sống và cộng đồng.

### Tiêu thụ năng lượng

Công ty tiêu thụ chủ yếu là điện năng dùng trong việc vận hành các hệ thống xử lý nước, máy bơm, cung cấp điện chiếu sáng cho khu vực nhà máy, văn phòng,... Tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất nhằm giảm chi phí sản xuất, tối đa lợi nhuận là mục tiêu mà Công ty luôn hướng đến, do đó Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo kỹ năng sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	%tăng/giảm
1	Xe dầu	Lít	1.361	1.093	(19,69%)
2	Xe xăng	Lít	5.083	4.650	(8,52%)
3	Điện năng tiêu thụ	KWh	2.576.164	2.071.159	(19,60%)
4	Javel 5%	Kg	45.600	37.756	(17,20%)
5	NaOH	Kg	40.500	30.922	(23,65%)

### Tiêu thụ nước

Nước vừa là đầu vào trong quá trình sản xuất vừa là sản phẩm đầu ra của Công ty. Với châm ngôn "Tiết kiệm nước là tiết kiệm tiền", Công ty luôn duy trì công tác chống rò rỉ gây thất thoát nước dẫn đến lãng phí. LKW thường xuyên kiểm tra áp lực nước, dò tìm các đường ống dễ bể và cũ kỹ để có thể kịp thời khắc phục những sự cố xảy ra. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường nước, Công ty hiểu rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ nguồn nước, sử dụng tiết kiệm nhưng mang lại hiệu quả tối đa và luôn lấy điều này làm kim chỉ nam trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty còn luôn phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, khách hàng và người dân trong công tác tuyên truyền sử dụng tiết kiệm, phòng chống thất thoát nước.

### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm Công ty luôn chấp hành và tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. LKW, luôn thực hiện đóng phí đầy đủ quyền khai thác nước ngầm cho giấy phép theo quy định, bố trí đầy đủ hạ tầng, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. LKW đặt sự tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường này ở tâm điểm hoạt động kinh doanh, từ quy trình khai thác nguồn nước, xử lý nước đến vận chuyển và phân

phối. Bên cạnh đó, Công ty liên tục cập nhật và nâng cao hệ thống theo dõi đảm bảo công nghệ sản xuất nước sạch của Công ty phù hợp với tiêu chuẩn môi trường theo quy định. Ngoài ra, các đoàn kiểm tra giám sát về môi trường của tỉnh và cơ quan thẩm quyền cũng thường xuyên đến để kiểm tra, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo vệ sinh và môi trường.

### Chính sách liên quan đến người lao động

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, thực hiện chính sách an toàn lao động, các chính sách lương thưởng và phúc lợi bao gồm các chế độ bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe, nghỉ phép và các lợi ích khác mà nhân viên có quyền hưởng. Thực hiện lộ trình phát triển nghề nghiệp và thăng tiến trong tổ chức. Cam kết đối xử công bằng, không kỳ thị dưới mọi hình thức đồng thời triển khai thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và tham gia tốt công tác an sinh xã hội góp phần thúc đẩy động lực phát triển của mỗi cá nhân người lao động.

### Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty thực hiện tiếp nhận các trạm cấp nước theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Thực hiện các dự án nhằm bảo vệ môi trường trong khu vực tác động của Công ty, hỗ trợ các sự kiện xã hội và văn hóa như lễ hội địa phương, sự kiện thể thao và các hoạt động tương tự từng bước nâng cao độ nhận diện với người dân góp phần quảng bá hình ảnh LKW đến với tình nhà và du khách.

### Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại, Công ty không có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, LKW rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



03

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

01. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm
02. Tình hình tài chính
03. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
04. Kế hoạch phát triển trong tương lai
05. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
06. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty





# BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG TY

### Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty

Năm 2023, mặc dù đối mặt với không ít khó khăn và thách thức, nhưng sự quan tâm và ủng hộ từ các cấp, các ngành trong tỉnh đã giúp Công ty vượt qua thời kỳ khó khăn. Sự đồng lòng và sự đoàn kết của tập thể lãnh đạo và người lao động đã tạo ra một động lực mạnh mẽ, giúp Công ty nỗ lực phấn đấu để hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ được giao. Trong bối cảnh đó, việc nâng cao sản lượng tiêu thụ trở thành một ưu tiên hàng đầu. Công ty đã tận dụng định hướng phát triển đúng đắn và phù hợp mà Ban lãnh đạo đã xây dựng. Sự khéo léo trong quản lý và sự linh hoạt trong điều chỉnh chiến lược kinh doanh đã giúp Công ty đối mặt và vượt qua những thách thức, từ đó đạt được những thành tựu đáng kể trong năm 2023.

Trong hành trình phát triển, Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh đặc biệt hưởng lợi từ sự quan tâm và chỉ đạo sâu sắc của Thành ủy, UBND thành phố Long Khánh, cùng với sự hỗ trợ chặt chẽ từ các Sở ban ngành của tỉnh. Điều này không chỉ là nguồn động viên mạnh mẽ mà còn tạo ra một môi trường thuận lợi, ảnh hưởng tích cực đến mọi khía cạnh của hoạt động Công ty và tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao hiệu suất làm việc. Ngoài ra, sự quản lý chặt chẽ và quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty đã giúp tạo ra một tập thể nhân sự đoàn kết, có đội ngũ lao động chuyên nghiệp, tận tâm với nghiệp vụ của mình. Sự đoàn kết nội bộ, tinh thần trách nhiệm cao cùng với sự sáng tạo trong ứng dụng công nghệ thông tin đã làm cho mỗi công việc đều trở nên hiệu quả và mang lại lợi ích lớn cho sự phát triển bền vững của Công ty. Quá trình đẩy mạnh thanh toán điện tử cũng là một ưu điểm nổi bật. Việc không sử dụng tiền mặt đối với hoá đơn tiền nước đã giúp Công ty mở rộng nhiều kênh thanh toán, liên kết với các ngân hàng và dịch vụ thu hộ. Điều này không chỉ giúp khách hàng có khả năng thanh toán mọi lúc, mọi nơi mà còn góp phần vào việc tiết kiệm thời gian và chi phí, cũng như quản lý khoản phải thu một cách hiệu quả.

Công ty đang đối mặt với nhiều thách thức trong việc thực hiện chủ trương chuyển đổi từ khai thác nguồn nước ngầm sang nguồn nước mặt. Tại một số địa phương, việc này tạo ra khó khăn lớn cho Công ty khi cần tìm đất để đầu tư và xây dựng các nhà máy nước mặt thay thế nhà máy nước ngầm theo kế hoạch đã đề ra. Hạn chế về đất đai gây ra những thách thức trong việc triển khai kế hoạch mở rộng và chuyển đổi nguồn nước. Ngoài ra, việc chuyển đổi từ nguồn nước ngầm sang nguồn nước mặt đồng nghĩa với việc phải đối mặt với nguy cơ ô nhiễm cao hơn từ nguồn nước mặt. Điều này tăng chi phí xử lý nước để đảm bảo chất lượng nước cung cấp đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn và sức khỏe cho người tiêu dùng. Công ty cần đặc biệt chú trọng vào các biện pháp đảm bảo chất lượng nước trong bối cảnh này. Một khó khăn khác đối mặt là sự bão hoà về nhu cầu sử dụng dịch vụ cung cấp nước sinh hoạt trong nội ô. Để mở rộng mạng lưới kinh doanh, Công ty cần đầu tư vào các dự án mở rộng mạng lưới cấp nước ở khu vực nông thôn và vùng ven theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, với mật độ dân cư thấp và chi phí đầu tư lớn, hiệu quả của các dự án này vẫn chưa đạt được mức cao như mong đợi. Công ty đang cần đổi mới và tìm giải pháp để vượt qua những khó khăn này trong quá trình phát triển. Đồng thời, chi phí đầu vào thay đổi theo thị trường làm ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Thuận lợi

Khó khăn

### Những tiến bộ công ty đã đạt được

Nhìn chung, với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, tập thể CB.CNV toàn Công ty luôn xác định được những thuận lợi, khó khăn trở ngại, xác định nghĩa vụ và trách nhiệm của mình luôn không ngừng nỗ lực đoàn kết phấn đấu, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã đề ra.





# BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

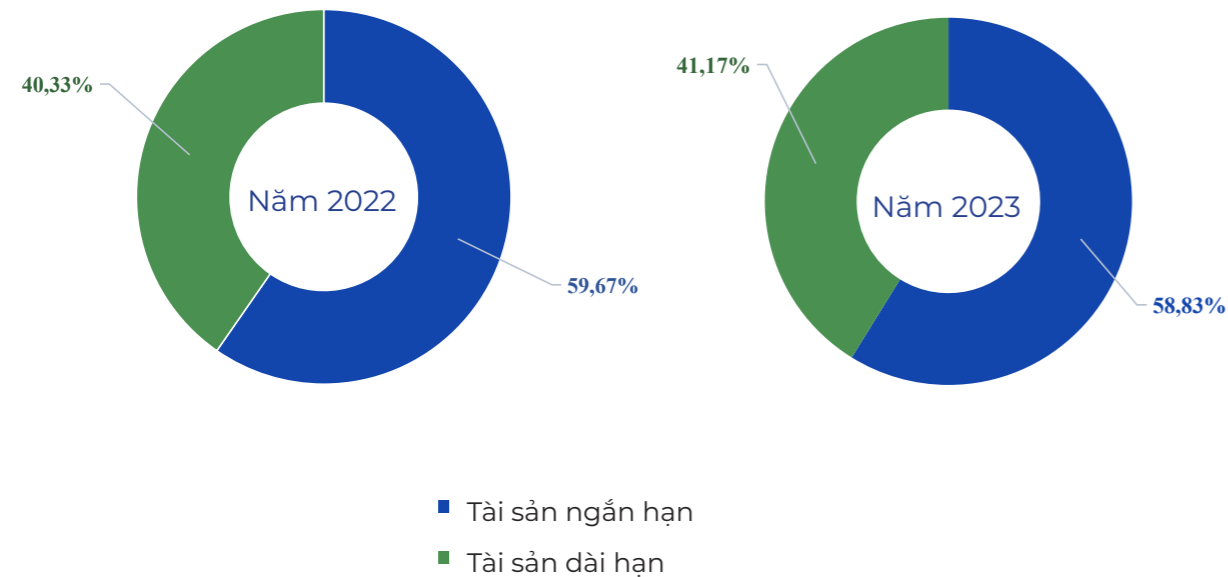
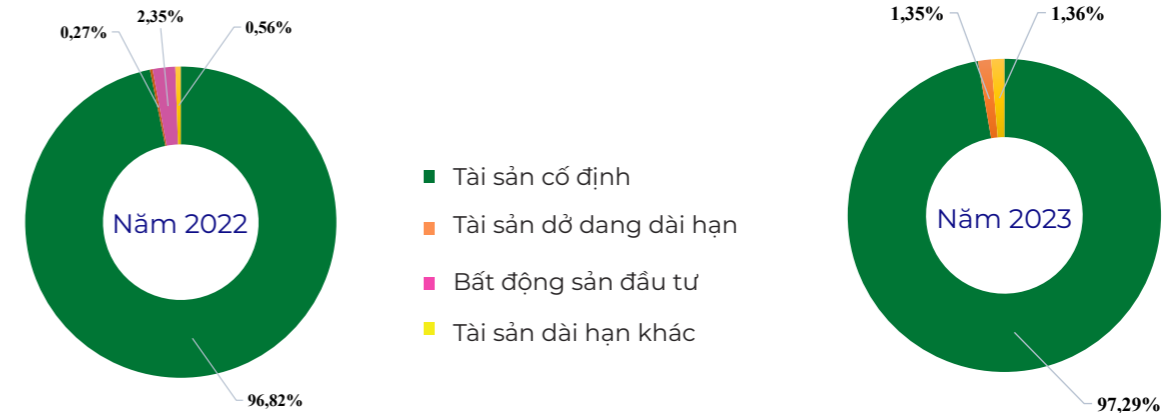
### Tình hình tài sản

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>51.729</b>	<b>59,67%</b>	<b>54.474</b>	<b>58,83%</b>	<b>2.745</b>	<b>5,31%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.990	11,58%	1.525	2,80%	(4.465)	(74,54%)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	42.000	81,19%	50.000	91,79%	8.000	19,05%
Các khoản phải thu ngắn hạn	2.189	4,23%	1.606	2,95%	(584)	(26,66%)
Hàng tồn kho	1.491	2,88%	1.313	2,41%	(178)	(11,94%)
Tài sản ngắn hạn khác	59	0,11%	31	0,06%	(28)	(47,66%)
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>34.965</b>	<b>40,33%</b>	<b>38.130</b>	<b>41,17%</b>	<b>3.165</b>	<b>9,05%</b>
Tài sản cố định	33.852	96,82%	37.096	97,29%	3.244	9,58%
Bất động sản đầu tư	822	2,35%	-	-	(822)	-
Tài sản dở dang dài hạn	95	0,27%	516	1,35%	421	443,26%
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-	-	-
Tài sản dài hạn khác	196	0,56%	517	1,36%	321	163,93%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>86.694</b>	<b>100,00%</b>	<b>92.604</b>	<b>100,00%</b>	<b>5.910</b>	<b>6,82%</b>

### Tài sản dài hạn

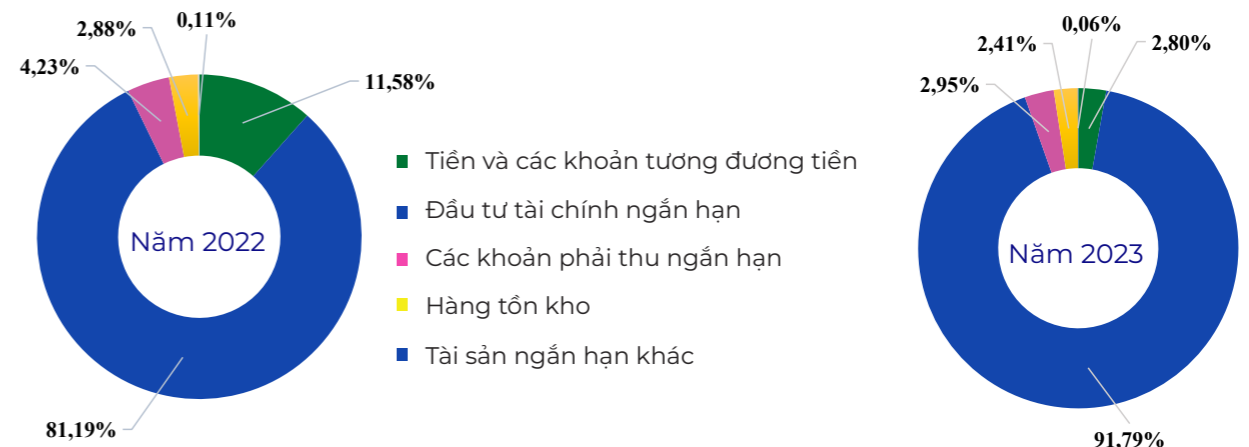
Tài sản dài hạn tiếp tục duy trì ở mức thấp hơn, chiếm 41,47% tổng tài sản, có giá trị đạt 38.129 triệu đồng trong năm 2023, tăng 9,05% so với cơ cấu tài sản trước đó. Trong đó, tỷ trọng cao nhất thuộc về tài sản cố định, tăng 0,47% so với cơ cấu tài sản dài hạn và bất động sản đầu tư đã bị loại bỏ khỏi danh mục. Mặt khác, đối với tài sản cố định hữu hình tăng mới giá trị 6.705 triệu đồng, trong đó: hình thành từ đầu tư xây dựng cơ bản: 5.351 triệu đồng, giá trị tài sản mua mới đạt hơn 84 triệu đồng, tài sản cố định hình thành từ bất động sản đầu tư của năm 2022 là gần 1.270 triệu đồng. Ngoài ra, trong năm, công ty thực hiện thanh lý các giếng khoan với giá trị thanh lý gần 2.222 triệu đồng. Bên cạnh đó, sau khi thực hiện đầu tư phần mềm quản lý mạng lưới hệ thống cấp nước (GIS), thì tài sản cố định vô hình tăng mới với tổng số tiền là 150 triệu đồng.



Năm 2023, tổng tài sản Công ty ghi nhận đạt 92.604 triệu đồng, tăng 6,82% so với cùng kỳ năm ngoái. Xét về cơ cấu tổng tài sản, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 58,83%, cao hơn so với tài sản dài hạn.

### Tài sản ngắn hạn

Tài sản ngắn hạn đã tăng từ 51.729 triệu đồng lên 54.474 triệu đồng, tương ứng với mức tăng trưởng 5,31%, sự chuyển dịch cơ cấu cũng được thể hiện trong cơ cấu tài sản ngắn hạn. Về tỷ trọng trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, Đầu tư tài chính ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất, tăng đáng kể lên 10,60%, trong khi khoản tiền và các khoản tương đương tiền giảm mạnh nhất, giảm 8,78%. Trong bối cảnh kinh tế với triển vọng khó khăn kéo dài, LKW đã tập trung chủ yếu đầu tư vào các khoản đầu tư có độ an toàn và thanh khoản cao, đồng thời có khả năng dễ dàng luân chuyển được dòng vốn. Khoản phải thu cũng giảm gần 584 triệu đồng, chiếm 2,95% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn. Trong những năm gần đây, việc tích hợp thanh toán hóa đơn điện tử đã góp phần làm cho quá trình thanh toán của khách hàng trở nên thuận tiện hơn, dẫn đến các khoản phải thu của doanh nghiệp cũng giảm đi đáng kể.







# BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

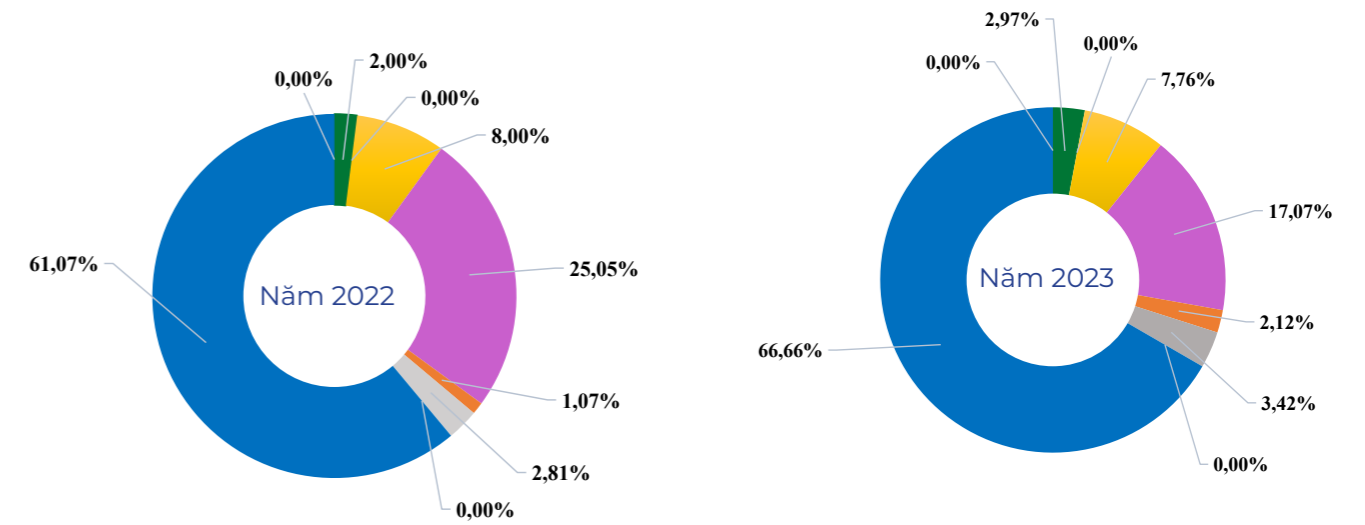
### Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>13.532</b>	<b>100%</b>	<b>11.436</b>	<b>100%</b>	<b>(2.096)</b>	<b>(15,49%)</b>
Vay và nợ thuê tài chính	-	-	-	-	-	-
Phải trả người bán	271	2,00%	340	2,97%	69	25,46%
Người mua trả tiền trước	-	-	-	-	-	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.082	8,00%	888	7,76%	(194)	(17,93%)
Phải trả người lao động	3.390	25,05%	1.953	17,07%	(1.437)	(42,39%)
Chi phí phải trả	145	1,07%	242	2,12%	97	66,90%
Phải trả ngắn hạn khác	380	2,81%	392	3,42%	12	3,16%
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.264	61,07%	7.623	66,66%	(641)	(7,76%)
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Phải trả dài hạn khác	-	-	-	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-	-	-	-
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>13.532</b>	<b>100%</b>	<b>11.436</b>	<b>100%</b>	<b>(2.096)</b>	<b>(15,49%)</b>

Tại thời điểm cuối năm 2023, tổng nợ phải trả của LKW cho thấy xu hướng giảm khi giảm 15,49% so với cùng kỳ, chủ yếu đến từ việc giảm nợ ngắn hạn.

Nợ ngắn hạn giảm chủ yếu là do việc giảm khoản phải trả người lao động, trong khi các khoản phải trả người bán ngắn hạn và các khoản chi phí phải trả ngắn hạn tăng lên. Vừa qua, một năm kinh tế buồn đối với hầu hết tất cả các doanh nghiệp, LKW cũng đã điều chỉnh lại chính sách nhân sự sao cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Các khoản phải trả người bán chủ yếu đến từ việc thanh toán cho nhà cung cấp, bao gồm cả các nhà cung cấp khác như Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Kỹ thuật Tín Nghĩa và Công ty TNHH Cường Đạt Thịnh. Hơn nữa, việc không có các khoản nợ vay tài chính cũng làm cho LKW có khả năng tự chủ tài chính cao.



- Phải trả người bán
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước
- Phải trả người lao động
- Chi phí phải trả
- Phải trả ngắn hạn khác
- Quỹ khen thưởng phúc lợi





# BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Trong năm qua, Công ty đã tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức hiện tại do nhận thấy sự hiệu quả trong hoạt động của mô hình này. Sự ổn định trong cơ cấu tổ chức đã góp phần quan trọng vào việc tối ưu hóa quy trình làm việc và tăng cường hiệu suất của các bộ phận. Điều này đã thúc đẩy sự linh hoạt và sự tương tác giữa các đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty thích nghi nhanh chóng với môi trường kinh doanh biến động.

Ngoài ra, chính sách quản lý của Công ty cũng được duy trì vững, liên tục được hoàn thiện và bổ sung. Sự ổn định trong chính sách quản lý đã giúp tạo ra một môi trường làm việc tích cực, nơi mà nhân viên có thể phát triển và đóng góp hiệu quả vào sự thành công của Công ty. Chính sách này cũng tiếp tục hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo rằng các quyết định và chiến lược được triển khai một cách hiệu quả và nhất quán.



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TƯƠNG LAI

### Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

STT	Chỉ tiêu	TH năm 2023	KH năm 2024	% KH 2024/TH 2023
1	Tổng doanh thu (triệu đồng)	43.788	45.157	103,13%
2	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	15.245	14.980	98,26%
3	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	13.353	13.125	98,29%
4	Nộp ngân sách Nhà nước (triệu đồng)	8.445	8.600	101,84%
5	Đầu tư xây dựng cơ bản (triệu đồng)	5.586	25.000	447,55%
6	Tỷ lệ thất thoát (%)	13,48	12,8	94,96%

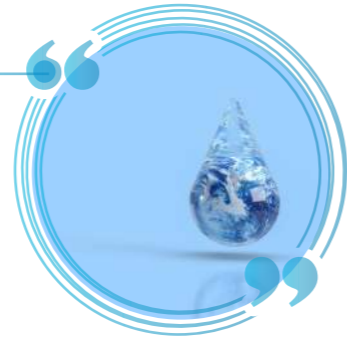
**Kế hoạch đầu tư:** Dự kiến trong năm 2024, Công ty sẽ tiếp tục triển khai và đầu tư mới các dự án, cụ thể như sau:

STT	Dự án đầu tư	Kế hoạch năm 2024 (triệu đồng)
<b>Các công trình đầu tư mạng lưới cấp nước</b>		20.840
1	Chi phí tư vấn chuẩn bị đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt hồ Cầu Dầu công suất 4.000 m <sup>3</sup> /ngày	350
2	Chi phí tư vấn chuẩn bị đầu tư Dự án xây dựng nhà máy nước mặt hồ Suối Tre công suất 8.150 m <sup>3</sup> /ngày	350
3	Phát triển tuyến ống cấp nước HDPE tại đường số 3 - P. Bảo Vinh	645
4	Phát triển tuyến ống cấp nước HDPE tại đường số 3 - xã Bàu Trâm	895
5	Phát triển tuyến ống cấp nước HDPE tại hẻm 461 đường 21/4 - P. Phú Bình	500
6	Tuyến ống cấp nước khu vực Khu Phố Núi Đò, phường Bàu Sen	4.800
7	Tuyến ống cấp nước khu vực Khu Phố Suối Tre, phường Suối Tre	7.000
8	Tuyến ống truyền tải nước mặt HDPE OD280 Đường Hồ Thị Hương thành phố Long Khánh (Giai Đoạn 1 từ đường Lê A đến đường Hoàng Diệu)	6.300
<b>Các công trình cải tạo sửa chữa tuyến ống và các loại công trình sửa chữa khác</b>		3.920
1	Cải tạo, sửa chữa và mở rộng tuyến ống cấp nước HDPE tại đường Phạm Lạc, thành phố Long Khánh.	240
2	Cải tạo, sửa chữa và mở rộng tuyến ống cấp nước HDPE tại hẻm 151 và hẻm 155 đường Nguyễn Thị Minh Khai	465
3	Cải tạo, sửa chữa tuyến ống cấp nước HDPE tại đường 21/4 (bên phải tuyến)	2.300
4	Cải tạo, sửa chữa và mở rộng tuyến ống cấp nước HDPE tại hẻm 08,18,20 Lê Hữu Trác	340
5	Cải tạo, sửa chữa và mở rộng tuyến ống cấp nước HDPE tại đường Trần Phú	575
<b>Mua sắm tài sản cố định</b>		200
1	Máy móc thiết bị	200
<b>Tổng cộng</b>		24.960
<b>Giá trị làm tròn</b>		25.000



## GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI KIỂM TOÁN

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023, đơn vị kiểm toán Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Tư vấn A&C đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần đối với báo cáo của Công ty, vì vậy Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.



## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Việc thực hiện tiêu thụ và xử lý hợp lý các chỉ tiêu môi trường như điện, nước đã diễn ra đúng hoạch định, đảm bảo công tác sản xuất kinh doanh.

### Quản lý nguồn nguyên liệu

Hoạt động chính của Công ty là dịch vụ cung cấp nước sạch cho sản xuất và tiêu dùng. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường. Công ty thường xuyên thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng đường ống nước, đồng hồ nước không chỉ đảm bảo chất lượng tốt mà còn đảm bảo vệ sinh môi trường, tiết kiệm năng lượng tài nguyên thiên nhiên. Hướng tới hình ảnh thân thiện với môi trường, đi đôi với châm ngôn “Tiết kiệm nước là tiết kiệm tiền”. Đồng thời tuyên truyền nâng cao ý thức người lao động thông qua các hoạt động đào tạo, truyền thông nội bộ.

### Tiêu thụ năng lượng

Điện năng chính là nguồn năng lượng chính trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. Năng lượng chính được sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là điện năng. Vì thế, Công ty chủ trương sử dụng hợp lý nguồn năng lượng này và khuyến khích tập thể người lao động tiết kiệm điện trong công việc, cũng như trong đời sống góp phần làm giảm những chi phí không cần thiết.

### Tiêu thụ nước

Công ty hiểu rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ nguồn nước, sử dụng tiết kiệm nhưng mang lại hiệu quả tối đa và luôn lấy điều này làm kim chỉ nam trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban hành các chính sách khuyến khích cán bộ, công nhân viên thực hiện nghiêm túc trong công tác bảo vệ nguồn nước.

### Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty đang không ngừng nỗ lực để hoàn thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của công nhân viên thông qua việc cập nhật và cải tiến các chính sách lương, thưởng, bảo hiểm và phúc lợi ổn định. Đặt sự phát triển nghề nghiệp và đào tạo lên hàng đầu, cung cấp cơ hội và nguồn lực để nhân viên có thể nâng cao kỹ năng và kiến thức. Xây dựng môi trường làm việc thoải mái và tích cực là ưu tiên hàng đầu của Công ty. Đồng thời, đặt sự công bằng và hỗ trợ từ bộ phận quản lý lên hàng đầu bằng cách thường xuyên đánh giá chất lượng quản lý và lãnh đạo để đảm bảo mức độ công bằng và hỗ trợ tối đa từ đội ngũ chỉ huy.

### Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ngoài việc hoạt động sản xuất kinh doanh, LKW chú trọng và dành sự quan tâm đặc biệt đến công tác xã hội, hỗ trợ cuộc sống của cộng đồng dân cư trên địa bàn Tỉnh Đồng Nai. LKW không chỉ hướng tới thực hiện các chính sách bảo vệ môi trường mà còn tập trung vào các chính sách cộng đồng như tạo cơ hội việc làm trên địa bàn tỉnh. Công ty liên kết và hợp tác mạnh mẽ với doanh nghiệp địa phương để tăng cường năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển nền kinh tế địa phương. LKW xây dựng các biện pháp tăng cường tính bền vững của Công ty không chỉ thông qua các hoạt động thực hiện ứng phó khẩn cấp mà còn thông qua các hoạt động phục hồi sau thiên tai, lũ lụt và các sự kiện khác. Công ty cam kết tạo nên những giá trị cuộc sống trọn vẹn hơn thông qua các chương trình hỗ trợ và phát triển với niềm tin rằng mọi nỗ lực đều góp phần vào sự thịnh vượng của cộng đồng.



04

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

01. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
02. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc
03. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Hội đồng quản trị của Công ty đã có những nỗ lực đáng kể trong việc chỉ đạo và điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, đảm bảo rằng mọi hành động đều tuân thủ đúng định hướng và nghị quyết của đại hội cổ đông. Công ty không chỉ tuân thủ mà còn đặt ra các biện pháp tích cực để đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cũng như thực hiện các giải pháp tích cực nhằm hoàn thiện chiến lược phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị luôn hướng dẫn Công ty hoạt động theo các chuẩn mực đạo đức và chính trị, đồng thời đề xuất và thảo luận về các giải pháp chiến lược quan trọng để đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững. Nỗ lực này nhằm giữ cho Công ty luôn hoạt động hiệu quả và đáp

ứng đúng định hướng chiến lược được xác định trước đó.

Trong năm 2023, Công ty thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo toàn vốn liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã tuân thủ chặt chẽ chế độ quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, cũng như thực hiện đúng chế độ quản lý tài chính và kế toán theo quy định, đồng thời đảm bảo trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định, nhằm đảm bảo sự ổn định và bền vững của doanh nghiệp.

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, LKW còn chấp hành trách nhiệm xã hội và cộng đồng một cách tích cực. Cụ thể, Công ty thường xuyên tham gia các hoạt động xã hội được tổ chức theo thời điểm và yêu cầu của đơn vị các cấp.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### Đánh giá hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát, kiểm tra các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã giao cho Ban Giám đốc.

Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành; giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành và đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác cán bộ, cơ cấu tổ chức của Công ty.

Hàng quý, Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và phương hướng nhiệm vụ trong Quý tới, lập các Tờ trình lên xin ý kiến về các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị xem xét, chỉ đạo thực hiện.

Bên cạnh đó, hàng tháng Ban Giám đốc tổ chức họp giao ban với trưởng các bộ phận, phòng ban, đội nhằm đánh giá tình hình hoạt động đồng thời nắm bắt các khó khăn, đề xuất để có phương hướng chỉ đạo giải quyết kịp thời. Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

Giám sát việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Giám sát việc báo cáo, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đảm bảo quy định.

### Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị luôn theo sát và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện đúng theo chương trình, kế hoạch đã được thông qua.

Trong năm 2023, Ban Giám đốc Công ty đã luôn bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra trên cơ sở phát huy thuận lợi, hạn chế khó khăn, linh hoạt trong tổ chức và điều hành. Ban Giám đốc đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.



# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Một số chỉ tiêu sản xuất cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng doanh thu	Đồng	45.157.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	14.980.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	13.125.000.000
4	Tỷ lệ thất thoát	%	12,8
5	Phải nộp ngân sách Nhà nước	Đồng	8.600.000.000
6	Đầu tư xây dựng cơ bản	Đồng	25.000.000.000

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty tiếp tục tăng cường các giải pháp trong quản lý điều hành, nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty. Chỉ đạo việc phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các bước đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt hồ Suối Tre công suất 8.150 m<sup>3</sup>/ngày và nhà máy nước mặt hồ Cầu Dầu, thành phố Long Khánh công suất 4.000 m<sup>3</sup>/ngày và tuyến ống truyền tải sử dụng nguồn nước mặt; đồng thời tiếp tục triển khai mở rộng mạng lưới cấp nước góp phần tăng

doanh thu, phát triển khách hàng cho Công ty, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, xây dựng và nâng cao thương hiệu Công ty; tăng cường các giải pháp công nghệ thông tin; tập trung thực hiện các giải pháp giảm tỷ lệ thất thoát nước. Tiếp tục bồi dưỡng, đánh giá, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, người lao động để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty; kiện toàn các phòng ban đội để tăng cường chức năng tham mưu, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động và Cổ đông của Công ty.





05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

01. Hội đồng quản trị
02. Ban kiểm soát
03. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Thành phần và cơ cấu HĐQT

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Quang Minh	Chủ tịch HĐQT	375.000	15%
2	Nguyễn Văn Vĩnh	Thành viên HĐQT điều hành	251.000	10,04%
3	Nguyễn Văn Hòa	Thành viên HĐQT điều hành	250.000	10%
4	Bùi Hoàng Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	1.000	0,04%
5	Hồ Ngọc Long	Thành viên HĐQT không điều hành	-	-

### Lý lịch Hội đồng quản trị



Ông Nguyễn Quang Minh

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 18/04/1980

Nơi sinh: Đồng Nai

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng chuyên ngành cấp thoát nước

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

#### Quá trình công tác:

- 2001 - 2008: Nhân viên phòng Tổng hợp Xí nghiệp, Bí thư Chi đoàn tại Xí nghiệp Long Khánh
- 2008 - 2009: Phó phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Bí thư Chi đoàn CTCP Cấp nước Long Khánh
- 2009 - 2013: Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Phó Chủ tịch công đoàn cơ sở CTCP Cấp nước Long Khánh
- 7/2013 - 2014: Phó Giám đốc, Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Chi Ủy viên Chi bộ của CTCP Cấp nước Long Khánh
- 2014 - 2018: Phó Giám đốc, Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật kiêm Bí thư Chi bộ (đến năm 2016 không giữ chức vụ kiêm Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật) tại CTCP Cấp nước Long Khánh
- 5/2018 - 10/2022: Giám đốc, TV HĐQT, Bí thư Chi bộ CTCP Cấp nước Long Khánh
- 11/2022 - nay: Phó Giám đốc CTCP Cấp nước Đồng Nai
- 3/2023 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Cấp nước Long Khánh

Số lượng cổ phần sở hữu: 375.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 15%

Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Sở hữu đại diện: 375.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 15%

Sở hữu của người có liên quan: 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Lý lịch của Hội đồng quản trị (tiếp theo)



Ông Bùi Hoàng Anh

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT không điều hành  
 Năm sinh: 27/06/1989  
 Nơi sinh: Thanh Hóa  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên tư vấn đầu tư CTCP Chứng khoán SSI

#### Quá trình công tác:

2012 - 2015	Tư vấn đầu tư tại CTCP Chứng khoán TP HCM
2014 - 2015	Trưởng BKS CTCP Công nghệ Tiên Phong
2016 - 2021	TV HĐQT CTCP Công Nghệ Tiên Phong
2015 - nay	Tư vấn đầu tư CTCP Chứng khoán SSI

Số lượng cổ phần sở hữu:	1.000	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,04%
Sở hữu cá nhân:	1.000	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,04%
Sở hữu đại diện:	0	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu của người có liên quan:	0	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%



Ông Hồ Ngọc Long

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT không điều hành

Năm sinh: 02/06/1972

Nơi sinh: Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ thuật xây dựng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Chi nhánh cấp nước Xuân Lộc – CTCP Cấp nước Đồng Nai

#### Quá trình công tác:

1992 - 2003	Công nhân gò hàn tại Công ty Thiết bị điện - KCN Biên Hòa 1
2003 - 2006	Chuyên viên Thiết kế CTCP Xây dựng SANDO
2006 - 2008	Nhân viên CTCP Cấp nước Nhơn Trạch - KCN Nhơn Trạch
2008 - 2013	Quản lý phòng Kỹ thuật CTCP Xây dựng Tín Nghĩa
2014 - 2015	Chuyên viên quản lý xây dựng cơ bản CTCP Xây dựng Tín Nghĩa
2015 - 2020	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật và Ban CTCP Cấp nước Đồng Nai
2020 - 2022	Phó Giám đốc CNCN Xuân Lộc - CTCP Cấp nước Đồng Nai
2022 - nay	Giám đốc CNCN Xuân Lộc - CTCP Cấp nước Đồng Nai

Số lượng cổ phần sở hữu:	0	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu cá nhân:	0	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện:	0	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu của người có liên quan:	0	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%

Chi tiết tại sơ yếu lý lịch của ông Nguyễn Văn Vĩnh và ông Nguyễn Văn Hòa đã được trình bày tại Phần 2 - Thông tin về lý lịch của Ban điều hành (trang 27-28).

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**Những thay đổi trong Hội đồng quản trị năm 2023**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Quang Minh	Chủ tịch	24/03/2023	
2	Ông Nguyễn Văn Hòa	Thành viên HĐQT điều hành	24/03/2023	
3	Nguyễn Văn Vĩnh	Thành viên HĐQT điều hành	24/03/2023	
4	Bùi Hoàng Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	24/03/2023	
5	Hồ Ngọc Long	Thành viên HĐQT không điều hành	24/03/2023	
6	Ông Nguyễn Cao Hà	Chủ tịch	24/04/2020	24/03/2023
7	Ông Huỳnh Trường An	Thành viên HĐQT không điều hành	27/04/2018	24/03/2023
8	Ông Đào Quý Tính	Thành viên HĐQT không điều hành	27/04/2018	24/03/2023

**Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

Theo quy mô hoạt động, Công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT, các thành viên HĐQT cùng chỉ đạo và giám sát hoạt động theo năng lực chuyên môn của cá nhân với tinh thần và trách nhiệm cao nhất.

**Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị quản trị nhiệm kỳ III (2018-2023) đã thực hiện 01 cuộc họp và Hội đồng quản trị quản trị nhiệm kỳ IV (2023-2028) đã thực hiện 05 cuộc họp theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, vì thế tổng số cuộc họp trong năm tài chính 2023 là 06 cuộc. Các cuộc họp Hội đồng quản trị đã tập trung các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023, triển khai công tác đầu tư

xây dựng cơ bản, đánh giá phân tích tình hình sản xuất kinh doanh để có chỉ đạo sâu sát kịp thời thuộc trách nhiệm của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát và một số cán bộ chủ chốt Công ty.

Đồng thời HĐQT đã chủ động trong việc thực hiện lấy phiếu ý kiến bằng văn bản để kịp thời trong việc triển khai các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

**Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2018-2023)**

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Cao Hà	01	100%	
2	Ông Nguyễn Quang Minh	01	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Hòa	01	100%	
4	Ông Huỳnh Trường An	01	100%	
5	Ông Đào Quý Tính	01	100%	

**Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2023-2028)**

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Quang Minh	05	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Hòa	05	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Vĩnh	05	100%	
4	Ông Bùi Hoàng Anh	04	80%	Có lý do
5	Ông Hồ Ngọc Long	05	100%	

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**
**Các Nghị quyết/Quyết định trong năm**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
<b>I</b>	<b>Nghị quyết</b>			
1	01/NQ-HĐQT	01/02/2023	V/v: Chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.	100%
2	02/NQ-HĐQT	03/03/2023	Kỳ họp thứ I năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ III (2018-2023).	100%
3	03/NQ-HĐQT	24/03/2023	V/v: Bầu chủ tịch Hội đồng quản trị và bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh, nhiệm kỳ IV (2023-2028).	100%
4	04/NQ-HĐQT	24/03/2023	Về việc Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ Phó Giám Đốc, người quản trị - kiểm thư ký công ty và Kế toán trưởng Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ 2023-2028.	100%
5	05/NQ-HĐQT	15/06/2023	Kỳ họp thứ III năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ IV (2023-2028)	100%
6	06/NQ-HĐQT	15/06/2023	Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.	100%
7	07/NQ-HĐQT	07/07/2023	Về việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2022.	100%
8	08/NQ-HĐQT	22/09/2023	Về việc chấp thuận chủ trương mua nguồn nước mặt từ Công ty Cổ phần cấp nước Gia Tân làm nguồn bổ sung cấp nước trên địa bàn thành phố Long Khánh.	100%
9	09/NQ-HĐQT	20/10/2023	Về việc thông qua chủ trương giao dịch bán nước sạch cho Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình.	100%
10	10/NQ-HĐQT	15/12/2023	Về việc chấp thuận chủ trương giải thể và thanh lý tài sản cố định (gồm máy móc, thiết bị sản xuất nước đóng chai) của chi nhánh Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh và thanh lý tài sản cố định gồm giếng khoan, nhà trạm bơm tại khu công nghiệp Long Khánh thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
<b>II</b>	<b>Quyết định</b>			
1	01/QĐ- HĐQT	03/03/2023	Về việc thành lập Ban thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	
2	02/QĐ- HĐQT	24/03/2023	Về việc bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.	
3	03/QĐ- HĐQT	24/03/2023	Về việc bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.	
4	04/QĐ- HĐQT	24/03/2023	Về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.	
5	05/QĐ- HĐQT	24/03/2023	Về việc bổ nhiệm lại chức danh Người phụ trách quản lý kiểm thư ký Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.	
6	06/QĐ- HĐQT	31/07/2023	Về việc ban hành quy chế quy định về tiêu chuẩn chức danh công việc của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.	
7	07/QĐ- HĐQT	31/07/2023	Về việc ban hành quy chế về việc bổ nhiệm/bổ nhiệm lại, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ quản lý Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.	
8	08/QĐ- HĐQT	31/07/2023	Về việc ban hành quy chế quy định về công tác quy hoạch cán bộ của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.	

**Hoạt động của Hội đồng quản trị thành viên độc lập:** Không có

**Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:** Không có



**BAN KIỂM SOÁT**
**Thành phần và cơ cấu Ban kiểm soát**

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng BKS	250.000	10,00%
2	Nguyễn Thị Hồng Châu	Thành viên BKS	0	0%
3	Lê Thị Hiền	Thành viên BKS	150.000	6,00%


**Lý lịch Ban kiểm soát**


Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Trưởng BKS

**Năm sinh:** 13/11/1984

**Nơi sinh:** Đồng Nai

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán, Cao học Quản trị kinh doanh

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:**

- Trưởng BKS CTCP Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai,
- Phụ trách kế toán Chi nhánh cấp nước Long Thành (trực thuộc CTCP Cấp nước Đồng Nai)

**Quá trình công tác:**

9/2007 - 12/2007	Nhân viên Xí nghiệp thiết kế xây dựng, trực thuộc CTCP Cấp nước Đồng Nai
1/2008 - 8/2013	Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán - CTCP Cấp nước Đồng Nai
9/2013 - 5/2014	Nhân viên Ban kiểm toán nội bộ - CTCP Cấp nước Đồng Nai
6/2014 - 4/2018	Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán - CTCP Cấp nước Đồng Nai
11/2016 - 3/2021	Kiểm soát viên CTCP Cấp nước Gia Tân
5/2018 - 3/2023	Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cấp Nước Nhơn Trạch
4/2023 - nay	Phụ trách kế toán Chi nhánh cấp nước Long Thành trực thuộc CTCP Cấp nước Đồng Nai Trưởng Ban kiểm soát CTCP dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cấp nước Long Khánh

**Số lượng cổ phần sở hữu:** 250.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,00%

**Sở hữu cá nhân:** 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

**Sở hữu đại diện:** 250.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,00%

**Sở hữu của người có liên quan:** 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

**BAN KIỂM SOÁT**
**Lý lịch của Ban kiểm soát (tiếp theo)**

**Bà Nguyễn Thị Hồng Châu**

Chức vụ hiện nay tại Công ty:	Thành viên BKS		
Năm sinh:	05/05/1984		
Nơi sinh:	Đồng Nai		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán Tài chính		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có		
Quá trình công tác:			
	4/2009 - 4/2013	Thành viên BKS, Nhân viên kế toán CTCP Cấp nước Long Khánh	
	5/2013 - 5/2016	Nhân viên kế toán CTCP Cấp nước Long Khánh	
	6/2016 - 3/2023	Trưởng BKS CTCP Cấp nước Long Khánh	
	4/2023 - nay	Thành viên BKS, Nhân viên phòng hành chính CTCP Cấp nước Long Khánh	
Số lượng cổ phần sở hữu:	0	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu cá nhân:	0	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện:	0	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu của người có liên quan:	0	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%


**Bà Lê Thị Hiền**

Chức vụ hiện nay tại Công ty:	Thành viên BKS		
Năm sinh:	16/02/1983		
Nơi sinh:	Thanh Hóa		
Quốc tịch:	Việt Nam		
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản lý xây dựng, Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng, Cử nhân Cao đẳng Cấp thoát nước và môi trường		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Nhân viên Ban kiểm toán nội bộ - CTCP Cấp nước Đồng Nai		
Quá trình công tác:			
	6/2006 - 4/2007	Cán bộ kỹ thuật Công ty TNHH Đầu tư xây dựng D.P.D	
	5/2007 - 8/2012	Nhân viên Thiết kế kết cấu công trình dân dụng Công ty TNHH Tư vấn phát triển & kinh doanh nhà HL	
	12/2012 - 11/2015	Nhân viên Ban Quản lý dự án CTCP Cấp nước Hồ Cầu Mới	
	12/2015 - Nay	Nhân viên Ban Kiểm toán nội bộ CTCP Cấp nước Đồng Nai	
Số lượng cổ phần sở hữu:	150.000	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	6,00%
Sở hữu cá nhân:	0	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện:	150.000	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	6,00%
Sở hữu của người có liên quan:	0	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%

## BAN KIỂM SOÁT

### Hoạt động của Ban kiểm soát

#### Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm

- Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra, theo dõi và giám sát việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Duy trì thực hiện kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp hồ sơ chứng từ kế toán và báo cáo tài chính theo quý, báo cáo tài chính năm 2022 và 06 tháng đầu năm 2023.
- Ban kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi với nhau qua điện thoại, email nhằm hoàn thành nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

#### Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức 05 phiên họp Ban kiểm soát, trong đó bao gồm: 02 phiên họp của Ban kiểm soát Nhiệm kỳ III (2018-2023), 03 phiên họp của Ban kiểm soát Nhiệm kỳ IV (2023-2028)

#### Ban kiểm soát Nhiệm kỳ III (2018-2023).

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Bà Nguyễn Thị Hồng Châu	Trưởng BKS	2/2	100%
2	Ông Trần Hoàng Anh Phương	Thành viên BKS	2/2	100%
3	Bà Đoàn Thị Vi Vân	Thành viên BKS	2/2	100%

#### Ban kiểm soát Nhiệm kỳ IV (2023-2028).

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng BKS	3/3	100%
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Châu	Thành viên BKS	3/3	100%
3	Bà Lê Thị Hiền	Thành viên BKS	3/3	100%

#### Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phương hướng sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát dự kiến kế hoạch nhiệm vụ hoạt động trong năm 2024 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty.
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản của Công ty.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm.
- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty và Ban Kiểm soát.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Các khoản ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 dự kiến: 20 triệu đồng (gồm chi phí đào tạo và các khoản phụ cấp).

## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

### Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>110.401.000</b>	<b>132.000.000</b>	<b>384.000.000</b>	<b>626.401.000</b>
1	Nguyễn Cao Hà	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (miễn nhiệm từ ngày 24/3/2023)	-	41.000.000	24.000.000	65.000.000
2	Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm từ ngày 24/3/2023)	110.401.000	41.000.000	18.000.000	169.401.000
		Chủ tịch HĐQT ko chuyên trách (bổ nhiệm từ ngày 24/3/2023)	-	-	72.000.000	72.000.000
3	Nguyễn Văn Vĩnh	Thành viên HĐQT	-	-	54.000.000	54.000.000
4	Nguyễn Văn Hòa	Thành viên HĐQT	-	-	72.000.000	72.000.000
5	Huỳnh Trường An	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm từ ngày 24/3/2023)	-	25.000.000	18.000.000	43.000.000
6	Đào Quý Tính	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm từ ngày 24/3/2023)	-	25.000.000	18.000.000	43.000.000
7	Hồ Ngọc Long	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm từ ngày 24/3/2023)	-	-	54.000.000	54.000.000
8	Bùi Hoàng Anh	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm từ ngày 24/3/2023)	-	-	54.000.000	54.000.000

**CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
<b>II</b>	<b>Ban Giám đốc</b>		<b>890.219.000</b>	<b>50.000.000</b>	-	<b>940.219.000</b>
1	Nguyễn Văn Vinh	Giám đốc	471.135.000	25.000.000		496.135.000
2	Nguyễn Văn Hòa	Phó Giám đốc	419.084.000	25.000.000		444.084.000
<b>III</b>	<b>Người quản lý khác</b>		<b>365.449.000</b>	<b>24.000.000</b>	-	<b>389.449.000</b>
1	Lê Văn Anh	Kế toán trưởng (miễn nhiệm từ ngày 01/7/2022)	51.493.000	12.000.000		63.493.000
2	Trần Khánh Dung	Phụ trách kế toán (từ ngày 01/7/2022)/ Kế toán trưởng (bổ nhiệm từ ngày 24/3/2023)	313.956.000	12.000.000		325.956.000

STT	Họ và tên các thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Tổng tiền lương năm 2023		Tiền Thù Lao năm 2023	Tiền Thưởng (Quý thưởng NQL năm 2022)
			Đã chi trả trong năm	Dự kiến chi trả Quý 1/2024		
1	Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng BKS			45.000.000	
2	Lê Thị Hiền	Thành viên			36.000.000	
3	Nguyễn Thị Hồng Châu	Thành viên	60.000.000	4.440.000	36.000.000	20.000.000
4	Đoàn Thị Vi Vân	Thành viên			12.000.000	13.000.000
5	Trần Hoàng Anh Phương	Thành viên			12.000.000	13.000.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>60.000.000</b>	<b>4.440.000</b>	<b>141.000.000</b>	<b>46.000.000</b>

**Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Đào Quý Tính	Đã miễn nhiệm TV. HĐQT ngày 24/03/2023; Bán cổ phiếu sau thời điểm đã miễn nhiệm	130.000	5,2%	0	0%	Bán cổ phiếu: 130.000 CP (tính theo mệnh giá)

**Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ**

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính, địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ chiếm 51% vốn điều lệ	3600259296; 26/09/2022; P.ĐKKD tỉnh Đồng Nai.	48 Cách mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	24/08/2023	Số 07/NQ-HĐQT	Chi trả cổ tức năm 2023: 1.912.500.000 đồng
2	Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Tổ chức có liên quan của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Công ty mẹ của LKW)	3600449307; 17/04/2023; Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Nai.	Số 113-116 lô C2, đường 9, Khu dân cư An Bình, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	24/08/2023	Số 07/NQ-HĐQT	Chi trả cổ tức năm 2023: 147.000.000 đồng
3	Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Tổ chức có liên quan của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Công ty mẹ của LKW)	3600449307; 17/04/2023; Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Nai.	Số 113-116 lô C2, đường 9, Khu dân cư An Bình, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Năm 2023	Số 09/NQ-HĐQT	Cung cấp nước sạch hàng tháng: 39.755.500 đồng

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

**Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty**

HĐQT, BKS, BGD, người lao động và người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty luôn nghiêm túc thực hiện tốt chính sách pháp luật, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký và cho phép, chấp hành tốt các quy định, chủ trương chỉ đạo của cấp thẩm quyền và của các sở, ban ngành trong Tỉnh.



06

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01. Ý kiến kiểm toán

02. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán



Số: 1.0169/24/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 02 năm 2024, từ trang 07 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Lê Thị Thu Hiền**  
Thành viên Ban Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0095-2023-008-1  
Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2024

**Hoàng Thái Vượng**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2129-2023-008-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>54.474.428.855</b>	<b>51.729.156.140</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>1.525.019.874</b>	<b>5.989.946.505</b>
1. Tiền	111		1.525.019.874	2.989.946.505
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	3.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>50.000.000.000</b>	<b>42.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	50.000.000.000	42.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.605.678.364</b>	<b>2.189.421.282</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	513.229.220	1.182.479.883
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	70.203.273	131.804.091
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.146.430.902	993.426.782
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(124.185.031)	(118.289.474)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.313.040.552</b>	<b>1.491.149.811</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.313.040.552	1.491.149.811
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>30.690.065</b>	<b>58.638.542</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		30.690.065	58.638.542
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>38.129.468.882</b>	<b>34.964.722.401</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>37.096.099.712</b>	<b>33.851.640.335</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	36.860.903.508	33.719.807.030
- Nguyên giá	222		69.424.704.843	64.940.775.473
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(32.563.801.335)	(31.220.968.443)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	235.196.204	131.833.305
- Nguyên giá	228		470.000.000	320.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(234.803.796)	(188.166.695)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.10</b>	<b>-</b>	<b>821.965.649</b>
- Nguyên giá	231		-	1.269.760.507
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	(447.794.858)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>516.090.911</b>	<b>94.966.125</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	516.090.911	94.966.125
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>517.278.259</b>	<b>196.150.292</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	517.278.259	196.150.292
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>92.603.897.737</b>	<b>86.693.878.541</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>11.436.148.818</b>	<b>13.532.146.397</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>11.436.148.818</b>	<b>13.532.146.397</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	339.537.020	270.663.821
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	887.543.436	1.082.010.941
4. Phải trả người lao động	314	V.15	1.952.624.224	3.390.013.803
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		242.130.613	144.889.175
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	391.547.700	380.398.832
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	7.622.765.825	8.264.169.825
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>81.167.748.919</b>	<b>73.161.732.144</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>81.167.748.919</b>	<b>73.161.732.144</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	25.000.000.000	25.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	25.000.000.000	25.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	85.464.672	85.464.672
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	27.080.955.076	20.424.053.870
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	29.001.329.171	27.652.213.602
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	15.648.437.396	11.009.960.587
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	13.352.891.775	16.642.253.015
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432	-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>92.603.897.737</b>	<b>86.693.878.541</b>

Đồng Nai, ngày 22 tháng 02 năm 2024

Trần Khánh Dung  
Kế toán trưởng/Người lậpNguyễn Văn Vinh  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	40.165.945.350	52.834.138.078
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		299.973	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		40.165.645.377	52.834.138.078
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	17.060.588.449	21.187.448.506
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		23.105.056.928	31.646.689.572
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.241.546.746	1.851.352.756
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	4.759.471.366	5.750.570.454
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	5.971.427.396	8.004.710.923
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.615.704.912	19.742.760.951
11. Thu nhập khác	31	VI.6	380.413.770	367.842.468
12. Chi phí khác	32	VI.7	751.526.390	1.263.869.091
13. Lợi nhuận khác	40		(371.112.620)	(896.026.623)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.244.592.292	18.846.734.328
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	1.891.700.517	2.204.481.313
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		13.352.891.775	16.642.253.015
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	4.853	6.018
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	4.853	6.018

Đồng Nai, ngày 22 tháng 02 năm 2024



Trần Khánh Dung  
Kế toán trưởng/Người lập

Nguyễn Văn Vinh  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.244.592.292	18.846.734.328
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		V.8, V.9, V.10	2.794.573.455	2.817.912.592
- Các khoản dự phòng		02	5.895.557	21.402.411
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		03	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		04	-	-
- Chi phí lãi vay		05	(2.761.425.831)	(1.841.568.850)
- Các khoản điều chỉnh khác		06	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		07	15.283.635.473	19.844.480.481
- Tăng, giảm các khoản phải thu		08	714.338.302	(509.336.747)
- Tăng, giảm hàng tồn kho		09	178.109.259	216.264.865
- Tăng, giảm các khoản phải trả		10	(1.336.165.725)	(436.754.015)
- Tăng, giảm chi phí trả trước		11	(321.127.967)	76.804.490
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		12	-	-
- Tiền lãi vay đã trả		13	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		14	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		15	(2.069.157.493)	(1.851.103.364)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		17	(2.238.279.000)	(704.316.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		20	<b>10.211.352.849</b>	<b>16.636.039.710</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		V.8, V.9, V.11, V.13	(5.977.859.805)	(5.379.187.738)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		21	(111.481.482)	2.727.273
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		22	(52.000.000.000)	(30.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		23	44.000.000.000	23.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		24	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		25	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		26	3.133.004.282	1.539.210.292
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		27	<b>(10.956.337.005)</b>	<b>(10.337.250.173)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

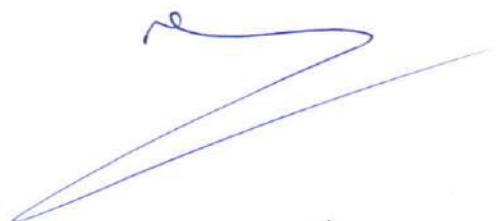
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16, V.18	(3.719.942.475)	(3.732.798.825)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(3.719.942.475)</b>	<b>(3.732.798.825)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(4.464.926.631)</b>	<b>2.565.990.712</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>5.989.946.505</b>	<b>3.423.955.793</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>1.525.019.874</b>	<b>5.989.946.505</b>

Đồng Nai, ngày 22 tháng 02 năm 2024

  
**Trần Khánh Dung**  
 Kế toán trưởng/Người lập



  
**Nguyễn Văn Vinh**  
 Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG****1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp nước sạch và dịch vụ lắp đặt.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch và cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống chuyên ngành nước.

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

**5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

**6. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 64 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 64 nhân viên).

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

##### 3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

##### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

##### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

##### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa, cải tạo tài sản cố định và chi phí cấp phép khai thác nước ngầm. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

###### Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

###### Chi phí sửa chữa, cải tạo tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

###### Chi phí cấp phép khai thác nước ngầm

Chi phí cấp phép khai thác nước ngầm phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

##### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 30
Máy móc và thiết bị	08 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	08
Tài sản cố định hữu hình khác	10

#### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

#### 9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà xưởng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của nhà xưởng bất động sản đầu tư là 25 năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 12. Vốn chủ sở hữu

##### Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### Doanh thu cung cấp nước sạch

Doanh thu cung cấp nước sạch được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

##### Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

<b>1. Tiền</b>		
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tiền mặt	55.001.694	62.708.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.470.018.180	2.927.238.505
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	-	3.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.525.019.874</b>	<b>5.989.946.505</b>

**2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**  
 Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 06 đến 12 tháng tại các ngân hàng lãi suất từ 4,2%/năm đến 8%/năm.

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**  
 Khoản phải thu ngắn hạn là các khách hàng sử dụng nước máy.

<b>4. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>		
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Trung tâm Kỹ thuật Địa chính Nhà đất tỉnh Đồng Nai	58.700.000	58.700.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	8.250.000	-
Công ty TNHH Công nghệ Thông tin Véc tơ	-	60.000.000
Các nhà cung cấp khác	3.253.273	13.104.091
<b>Cộng</b>	<b>70.203.273</b>	<b>131.804.091</b>

<b>5. Phải thu ngắn hạn khác</b>				
	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>5.000.000</i>	<i>-</i>	<i>15.000.000</i>	<i>-</i>
Ông Nguyễn Văn Hòa - tạm ứng	5.000.000	-	15.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.141.430.902</i>	<i>-</i>	<i>978.426.782</i>	<i>-</i>
Tạm ứng	4.870.000	-	46.233.100	-
Lãi dự thu	1.021.731.501	-	913.189.037	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	114.829.401	-	19.004.645	-
<b>Cộng</b>	<b>1.146.430.902</b>	<b>-</b>	<b>993.426.782</b>	<b>-</b>

<b>6. Nợ quá hạn</b>					
	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>		
	<b>Thời gian quá hạn</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Giá trị có thể thu hồi</b>	<b>Thời gian quá hạn</b>	<b>Giá gốc</b>
					<b>Giá trị có thể thu hồi</b>
Phải thu khách hàng	Từ 06 tháng đến trên 03 năm	88.348.842	22.863.811	Từ 06 tháng đến trên 03 năm	91.471.887
Trả trước cho người bán	Trên 03 năm	58.700.000	-	Trên 03 năm	58.700.000
<b>Cộng</b>		<b>147.048.842</b>	<b>22.863.811</b>		<b>150.171.887</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Số đầu năm	118.289.474	96.887.063
Trích lập dự phòng bổ sung	5.895.557	21.402.411
<b>Số cuối năm</b>	<b>124.185.031</b>	<b>118.289.474</b>

**7. Hàng tồn kho**  
 Hàng tồn kho là các nguyên vật liệu.

<b>8. Tài sản cố định hữu hình</b>						
	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	14.667.980.864	5.135.189.941	44.615.716.850	355.887.818	166.000.000	64.940.775.473
Mua trong năm	-	84.460.000	-	-	-	84.460.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	2.156.827.067	3.194.419.549	-	-	5.351.246.616
Bất động sản đầu tư chuyển sang	1.269.760.507	-	-	-	-	1.269.760.507
Thanh lý, nhượng bán	(2.221.537.753)	-	-	-	-	(2.221.537.753)
<b>Số cuối năm</b>	<b>13.716.203.618</b>	<b>7.376.477.008</b>	<b>47.810.136.399</b>	<b>355.887.818</b>	<b>166.000.000</b>	<b>69.424.704.843</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.773.242.168	2.188.274.405	2.215.301.700	243.206.000	166.000.000	7.586.024.273
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	9.103.214.325	3.525.568.934	18.109.031.737	317.153.447	166.000.000	31.220.968.443
Khấu hao trong năm	680.215.277	350.945.950	1.654.220.546	14.085.228	-	2.699.467.001
Bất động sản đầu tư chuyển sang	496.264.211	-	-	-	-	496.264.211
Thanh lý, nhượng bán	(1.852.898.320)	-	-	-	-	(1.852.898.320)
<b>Số cuối năm</b>	<b>8.426.795.493</b>	<b>3.876.514.884</b>	<b>19.763.252.283</b>	<b>331.238.675</b>	<b>166.000.000</b>	<b>32.563.801.335</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	5.564.766.539	1.609.621.007	26.506.685.113	38.734.371	-	33.719.807.030
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.289.408.125</b>	<b>3.499.962.124</b>	<b>28.046.884.116</b>	<b>24.649.143</b>	<b>-</b>	<b>36.860.903.508</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

<b>9. Tài sản cố định vô hình</b>			
	<b>Nguyên giá</b>	<b>Giá trị hao mòn</b>	<b>Giá trị còn lại</b>
Số đầu năm	320.000.000	188.166.695	131.833.305
Mua trong năm	150.000.000	-	-
Khấu hao trong năm	-	46.637.101	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>470.000.000</b>	<b>234.803.796</b>	<b>235.196.204</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****10. Bất động sản đầu tư**

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	1.269.760.507	447.794.858	821.965.649
Khấu hao trong năm		48.469.353	
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(1.269.760.507)	(496.264.211)	
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Công trình phát triển, cải tạo các tuyến ống cấp nước. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	94.966.125
Chi phí phát sinh trong năm	5.772.371.402
Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	(5.351.246.616)
<b>Số cuối năm</b>	<b>516.090.911</b>

**12. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	30.657.884	38.165.924
Chi phí sửa chữa, cải tạo tài sản cố định	-	7.567.684
Chi phí cấp phép khai thác nước ngầm	437.037.037	83.333.350
Các chi phí trả trước dài hạn khác	49.583.338	67.083.334
<b>Cộng</b>	<b>517.278.259</b>	<b>196.150.292</b>

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả bên liên quan</b>	<b>135.800.000</b>	<b>135.800.000</b>
Công ty TNHH Thanh Sơn Tính	135.800.000	135.800.000
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>203.737.020</b>	<b>134.863.821</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Kỹ thuật Tín Nghĩa	95.887.448	-
Công ty TNHH MTV Cường Cường Thuận	37.876.392	21.706.348
Công ty TNHH Cường Đạt Thịnh	39.901.602	-
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Thương mại Dịch vụ Đức Anh	16.047.158	108.218.223
Các nhà cung cấp khác	14.024.420	4.939.250
<b>Cộng</b>	<b>339.537.020</b>	<b>270.663.821</b>

Trong đó, khoản phải trả người bán về công trình xây dựng cơ bản tại ngày kết thúc năm tài chính là 299.635.418 VND (số đầu năm là 270.663.821 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	772.334.572	(772.334.572)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	602.037.511	1.891.700.517	(2.069.157.493)	424.580.535
Thuế thu nhập cá nhân	3.461.921	393.806.165	(347.223.151)	50.044.935
Thuế tài nguyên	231.469.634	2.260.838.059	(2.310.012.486)	182.295.207
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	11.075.013	(11.075.013)	-
Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt	245.041.875	2.883.714.918	(2.898.134.034)	230.622.759
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	228.809.734	(228.809.734)	-
<b>Cộng</b>	<b>1.082.010.941</b>	<b>8.445.278.978</b>	<b>(8.639.746.483)</b>	<b>887.543.436</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch	05%
- Cung cấp dịch vụ khác từ ngày 01/01/2023 đến 30/6/2023	10%
Từ ngày 01/07/2023 đến 31/12/2023 áp dụng theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau	08 hoặc 10%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty áp dụng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% cho thu nhập từ hoạt động cung cấp nước sạch do đáp ứng loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa lĩnh vực môi trường.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.244.592.292	18.846.734.328
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	391.718.234	1.194.584.107
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	15.636.310.526	20.041.318.435
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 10%)	12.355.615.874	18.037.823.742
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi (thuế suất 20%)	3.280.694.652	2.003.494.693
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>3.127.262.105</b>	<b>4.008.263.687</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</b>	<b>(1.235.561.588)</b>	<b>(1.803.782.374)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.891.700.517</b>	<b>2.204.481.313</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Thuế tài nguyên**

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm dùng cho việc cung cấp nước sạch với mức thuế suất là 05%.

**Phí bảo vệ môi trường**

Mức phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt là 10% trên giá nước hiện hành của Công ty cung cấp nước cho các đối tượng dùng nước máy. Toàn bộ phí nước thải phải nộp vào ngân sách nhà nước sau khi trừ chi phí cho công tác thu phí là 10% trên tổng số phí nước thải theo Quyết định số 4887/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**15. Phải trả người lao động**

Tiền lương phải trả cho người lao động.

**16. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí dịch vụ môi trường rừng	58.893.588	136.874.400
Cổ tức phải trả	113.453.750	83.396.225
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	219.200.362	160.128.207
<b>Cộng</b>	<b>391.547.700</b>	<b>380.398.832</b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	8.264.169.825	5.593.495.825
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.596.875.000	3.374.990.000
Chi quỹ	(2.238.279.000)	(704.316.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.622.765.825</b>	<b>8.264.169.825</b>

**18. Vốn chủ sở hữu****18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	25.000.000.000	85.464.672	16.411.955.146	22.147.049.311	63.644.469.129
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	16.642.253.015	16.642.253.015
Trích lập quỹ trong năm trước	-	-	4.012.098.724	(7.387.088.724)	(3.374.990.000)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(3.750.000.000)	(3.750.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>85.464.672</b>	<b>20.424.053.870</b>	<b>27.652.213.602</b>	<b>73.161.732.144</b>
Số dư đầu năm nay	25.000.000.000	85.464.672	20.424.053.870	27.652.213.602	73.161.732.144
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	13.352.891.775	13.352.891.775
Trích lập quỹ trong năm nay	-	-	6.656.901.206	(8.253.776.206)	(1.596.875.000)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(3.750.000.000)	(3.750.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>85.464.672</b>	<b>27.080.955.076</b>	<b>29.001.329.171</b>	<b>81.167.748.919</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	12.750.000.000	12.750.000.000
Các cổ đông khác	12.250.000.000	12.250.000.000
<b>Cộng</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>25.000.000.000</b>

**18c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**18d. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 01/NQ-ĐHĐCĐ2023 ngày 24 tháng 3 năm 2023 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh như sau:

	Số tiền (VND)
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 6.656.901.206
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.596.875.000
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền với tỷ lệ là 15% mệnh giá cổ phiếu	: 3.750.000.000

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp nước sạch	39.124.043.250	49.923.797.100
Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt	771.497.471	2.479.309.938
Doanh thu khác	270.404.629	431.031.040
<b>Cộng</b>	<b>40.165.945.350</b>	<b>52.834.138.078</b>

Trong đó, khối lượng nước tiêu thụ tương ứng với doanh thu cung cấp nước sạch trong năm nay là 4.619.712 m<sup>3</sup> (năm trước là 5.626.406 m<sup>3</sup>).

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Công ty phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình</b>		
Cung cấp nước sạch	39.755.500	42.745.500
Cung cấp dịch vụ lắp đặt	-	70.084.024
<b>Công ty TNHH Thanh Sơn Tính</b>		
Cung cấp dịch vụ lắp đặt	-	118.351.273
<b>Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai</b>		
Cung cấp dịch vụ lắp đặt	-	173.699.679
<b>2. Giá vốn hàng bán</b>		
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cung cấp nước sạch	16.452.564.431	19.402.646.360
Giá vốn cung cấp dịch vụ lắp đặt	500.476.434	1.675.005.038
Giá vốn khác	107.547.584	109.797.108
<b>Cộng</b>	<b>17.060.588.449</b>	<b>21.187.448.506</b>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
Lãi tiền gửi ngân hàng.		
<b>4. Chi phí bán hàng</b>		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.656.370.550	3.202.414.838
Chi phí vật liệu, dụng cụ	1.673.466.555	2.093.470.275
Chi phí khấu hao tài sản cố định	69.695.491	69.184.644
Chi phí dịch vụ mua ngoài	331.138.770	352.148.969
Các chi phí khác	28.800.000	33.351.728
<b>Cộng</b>	<b>4.759.471.366</b>	<b>5.750.570.454</b>
<b>5. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.734.034.356	5.083.075.236
Chi phí vật liệu quản lý	70.660.984	64.625.781
Chi phí đồ dùng văn phòng	75.295.789	92.902.570
Chi phí khấu hao tài sản cố định	348.615.768	394.898.674
Thuế, phí và lệ phí	9.517.189	9.517.189
Dự phòng phải thu khó đòi	5.895.557	21.402.411
Chi phí dịch vụ mua ngoài	337.578.832	930.186.870
Các chi phí khác	1.389.828.921	1.408.102.192
<b>Cộng</b>	<b>5.971.427.396</b>	<b>8.004.710.923</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ phí bảo vệ môi trường	320.412.772	303.429.984
Thu phí sửa chữa trụ cứu hỏa	59.850.000	59.850.000
Thu nhập khác	150.998	4.562.484
<b>Cộng</b>	<b>380.413.770</b>	<b>367.842.468</b>

**7. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bảo vệ môi trường	251.430.000	255.330.000
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	480.120.915	9.783.906
Phạt vi phạm hành chính	-	940.584.107
Chi phí sửa chữa trụ cứu hỏa	19.950.000	58.143.975
Chi phí khác	25.475	27.103
<b>Cộng</b>	<b>751.526.390</b>	<b>1.263.869.091</b>

**8. Lãi trên cổ phiếu****8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.352.891.775	16.642.253.015
Quỹ khen thưởng, phúc lợi <sup>(i)</sup>	(1.220.454.308)	(1.596.875.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	12.132.437.467	15.045.378.015
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.500.000	2.500.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>4.853</b>	<b>6.018</b>

<sup>(i)</sup> Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến năm nay được trừ để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được ước tính theo tỷ lệ trích là 9,14% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo kế hoạch phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ năm 2023 của Công ty đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

**8b. Thông tin khác**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại theo số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi thực tế phát sinh. Việc tính toán lại này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước tăng từ 5.459 VND lên 6.018 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	6.973.238.538	9.327.224.618
Chi phí nhân công	12.048.517.540	15.179.326.070
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.794.573.455	2.817.912.592
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.516.065.152	2.063.240.198
Chi phí khác	4.459.092.526	5.346.567.318
<b>Cộng</b>	<b>27.791.487.211</b>	<b>34.734.270.796</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Nợ tiềm tàng**

Năm 2022 Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai đã tiến hành thanh tra trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường đối với Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh và đã có Kết luận thanh tra số 02/KL-TT ngày 07 tháng 11 năm 2022.

Công ty đã chấp hành Kết luận thanh tra về lĩnh vực bảo vệ môi trường. Tuy nhiên về lĩnh vực đất đai và tài nguyên nước còn một số tồn tại Công ty phải tiếp tục xử lý và thực hiện theo Kết luận thanh tra.

Cụ thể về lĩnh vực đất đai liên quan đến nghĩa vụ tài chính phải nộp tiền sử dụng đất của 12 thửa đất được giao (có diện tích 6.099,90 m<sup>2</sup>), Công ty đã nhiều lần gửi văn bản đến các Cơ quan của tỉnh Đồng Nai (Cục thuế, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên Môi trường và Văn phòng đăng ký đất đai) cùng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai để xin được xác định nghĩa vụ tài chính Công ty phải nộp cho Nhà nước để hoàn thành công tác phát hành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty. Tuy nhiên đến thời điểm này Công ty vẫn chưa nhận được phản hồi của các Cơ quan quản lý nhà nước tỉnh Đồng Nai. Do đó, Công ty cũng không có cơ sở để dự tính số tiền phải nộp (nếu có) liên quan đến nghĩa vụ tài chính của các thửa đất này.

**2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.5.

*Thu nhập (bao gồm tiền lương và thù lao) của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát*

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Cao Hà	Chủ tịch Hội đồng quản trị (miễn nhiệm từ ngày 24/3/2023)	24.000.000	108.000.000
Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm từ ngày 24/3/2023)/ Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm từ ngày 24/3/2023)	200.401.000	552.000.000
Ông Nguyễn Văn Hoà	Thành viên Hội đồng quản trị/Phó Giám đốc	491.084.000	540.000.000
Ông Đào Quý Tính	Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm từ ngày 24/3/2023)	18.000.000	84.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Huỳnh Trường An	Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm từ ngày 24/3/2023)	18.000.000	84.000.000
Ông Hồ Ngọc Long	Thành viên Hội đồng quản trị (bổ nhiệm từ ngày 24/3/2023)	54.000.000	-
Ông Bùi Hoàng Anh	Thành viên Hội đồng quản trị (bổ nhiệm từ ngày 24/3/2023)	54.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Vĩnh	Thành viên Hội đồng quản trị/Giám đốc	525.135.000	436.000.000
Ông Lê Văn Anh	Kế toán trưởng (miễn nhiệm từ ngày 01/7/2022)	51.493.000	252.000.000
Bà Trần Khánh Dung	Phụ trách kế toán (từ ngày 01/7/2022)/ Kế toán trưởng (bổ nhiệm từ ngày 24/3/2023)	313.956.000	142.800.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Châu	Thành viên Ban Kiểm soát	169.891.000	300.000.000
Ông Trần Hoàng Anh Phương	Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm từ ngày 24/3/2023)	12.000.000	48.000.000
Bà Đoàn Thị Vi Vân	Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm từ ngày 24/3/2023)	12.000.000	48.000.000
Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát (bổ nhiệm từ ngày 24/3/2023)	45.000.000	-
Bà Lê Thị Hiền	Thành viên Ban kiểm soát (bổ nhiệm từ ngày 24/3/2023)	36.000.000	-
<b>Cộng</b>		<b>2.024.960.000</b>	<b>2.594.800.000</b>

**2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Đồng Nai	Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Thanh Sơn Tính	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai</b>		
Chia cổ tức	1.912.500.000	1.912.500.000
<b>Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình</b>		
Chia cổ tức	147.000.000	147.000.000
<b>Công ty TNHH Thanh Sơn Tính</b>		
Chi phí xây dựng cơ bản phải trả	-	2.514.814.852

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.13.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

#### Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là khai thác và cung cấp nước sạch (chiếm 97,41% doanh thu toàn Công ty) và được thực hiện ở khu vực tỉnh Đồng Nai.

#### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.



Đồng Nai, ngày 22 tháng 02 năm 2024



Trần Khánh Dung  
Kế toán trưởng/Người lập

Nguyễn Văn Vinh  
Giám đốc



Đồng Nai, ngày 16 tháng 03 năm 2024

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



Nguyễn Văn Vinh